



KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ



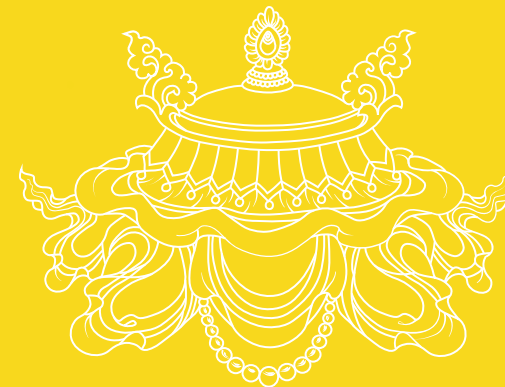
THẬT VÌ SANH TỬ
PHÁT BỒ ĐỀ TÂM
NHẤT HƯỚNG CHUYÊN NIỆM
A DI ĐÀ PHẬT



Kinh sách ấn tống cung kính cúng dường
Chỉ tặng không bán
PL-2568-DL-2024

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG



KINH PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẰNG GIÁC



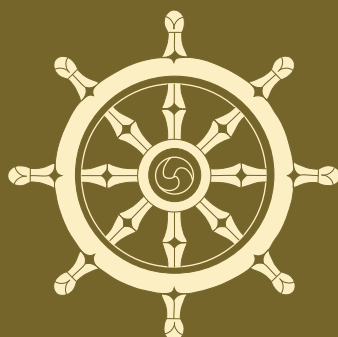
Bồ tát giới Hạ Liên Cư hội tập
Tỳ kheo Thích Minh Cảnh Việt dịch



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG



KINH PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH
BÌNH ĐẲNG GIÁC



Bồ tát giới Hạ Liên Cư hội tập
Tỳ kheo Thích Minh Cảnh Việt dịch



LỜI CĂN BẠCH

Người tu theo Tịnh độ tông y cứ vào ba kinh:

- Vô Lượng Thọ kinh
- Quán Vô Lượng Thọ kinh, hay Quán kinh
- A Di Đà kinh

Tùy theo pháp tu trì niệm hay quán tưởng mà y cứ vào mỗi kinh khác nhau. Nếu người tu theo pháp trì niệm thì y cứ vào hai kinh: Vô Lượng Thọ và A Di Đà, còn tu pháp quán tưởng thì không thể bỏ qua Quán kinh.

Kinh A Di Đà được gọi là Tiểu bản và kinh Vô Lượng Thọ được gọi

là Đại bản. Danh từ Đại bản, Tiểu bản nói lên tính cách rộng hẹp như thế nào về ý nghĩa của nó.

Xưa nay, người tu theo pháp trì niệm chỉ y cứ vào lời dạy ở kinh A Di Đà mà ít biết đến kinh Vô Lượng Thọ, đó là do các nguyên nhân sau:

Kinh Đại bản có đến năm bản dịch trải qua các đời: Hán, Ngô, Nguyên, Ngụy, Đường, Tống. Có bản lược bớt, có bản rườm rà, văn nghĩa trúc trắc, vì thế không được lưu thông phổ biến.

Để bổ cứu những điều thiếu sót đó, cư sĩ Vương Nhật Hưu đời Tống đã gom bốn bản Hán, Ngô, Nguyên, Ngụy, Tống làm một bản hội tập, lấy



tên là Đại A Di Đà kinh.

Bản Đại A Di Đà kinh rất được hoan nghênh thời ấy, chính Liên Trì đại sư cũng rất ca ngợi, nhưng lại cho rằng có nhiều chỗ: “Trước dẫn kinh văn, sau thêm ý riêng của mình, chưa thuận với phép phiên dịch”.

Đến thời cận đại, Hạ Liên Cư lão cư sĩ hội tập các bản dịch kinh Vô Lượng Thọ của thời Hán, Ngô, Nguyên Ngụy, Đường, Tống san định, bổ cứu, sắp xếp hợp lý những chỗ thiếu, chỗ thừa của các bản thành một bản hội tập này lấy tên là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác kinh.

Hiện nay, phần lớn giới Phật tử Hoa kiều chuyên tu Tịnh độ ở các nước đều lấy quyển kinh này làm khóa bản trì tụng hàng ngày.

Nhận thấy ý nghĩa đầy đủ, lợi ích rộng lớn của kinh này đối với người chuyên tu pháp môn Tịnh độ niệm Phật cầu vãng sanh, nên tôi không quản tài hèn trí cạn cố gắng phiên dịch ra Việt ngữ để giúp các hành giả tu Tịnh Độ đọc tụng.

Trí thức có hạn, không thể tránh khỏi các sai lầm khi chuyển dịch, xin quý vị thức giả thương tình chỉ bảo cho, dịch giả xin đa tạ.

*Cẩn chí
Tỳ kheo Thích Minh Cảnh*



NGUYỆN HƯƠNG

*(Quỳ gối đưa nhang lên
nguyện hương)*

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn pháp, các Bồ Tát
Vô biên chúng Thanh Văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi,
Khắp xông các chúng sanh

**Đều phát lòng bồ đề,
Hết một báo thân này
Sanh về cõi Cực Lạc.**

**Nam mô Hương Cúng Dường
Bồ Tát. (1 lạy)**



TÁN THÁN PHẬT

(Đứng lên đánh khánh tụng)

**Sắc Thân Như Lai đẹp,
trong đời không ai bằng, không
sánh, chẳng nghĩ bàn, nên nay
con đánh lễ.**

**Sắc thân Phật vô tận,
trí huệ Phật cũng thế, tất cả
pháp thường trú, cho nên con
về nương. Sức chí lớn nguyện
lớn, khắp độ chúng quần sanh,
khiến bỏ thân nóng khổ, sanh
kia nước mát vui. Con nay
sạch ba nghiệp, qui y và lễ tán,**

**nguyện cùng các chúng sanh,
đồng sanh nước Cực Lạc.**

*(Đại chúng đồng tụng
Nhất tâm đánh lễ)*



NHẤT TÂM ĐẢNH LỄ

*(Đại chúng đồng tụng nhất tâm
đảnh lễ)*

Nam Mô Thường Tịch Quang Tịnh Độ

A Di Đà Như Lai

Pháp Thân Màu Thanh Tịnh

Khắp Pháp Giới Chư Phật.

O (1 lạy)

Nam Mô Thật Báo Trang Nghiêm Độ

A Di Đà Như Lai

Thân Tướng Hải Vi Trần

Khắp Pháp Giới Chư Phật.

O (1 lạy)

Nam Mô Phương Tiện Thánh Cư Độ

A Di Đà Như Lai

Thân Trang Nghiêm Giải Thoát

Khắp Pháp Giới Chư Phật.

O (1 lay)

Nam Mô Cõi An Lạc Phương Tây

A Di Đà Như Lai

Thân Cẩn Giới Đại Thừa

Khắp Pháp Giới Chư Phật.

O (1 lay)

Nam Mô Cõi An Lạc Phương Tây

A Di Đà Như Lai

Thân Hóa Đến Mười Phương



Khắp Pháp Giới Chư Phật.

O (1 lạy)

Nam Mô Cõi An Lạc Phương Tây

Giáo Hạnh Lý Ba Kinh

Tột Núi Bà Y Chánh

Khắp Pháp Giới Tôn Pháp.

O (1 lạy)

Nam Mô Cõi An Lạc Phương Tây

Quán Thế Âm Bồ Tát

Thân Tử Kim Muôn ức

Khắp Pháp Giới Bồ Tát.

O (1 lạy)

**Nam Mô Cõi An Lạc Phương Tây
Đại Thế Chí Bồ Tát
Thân Trí Sáng Vô Biên
Khắp Pháp Giới Bồ Tát.**

O (1 lạy)

**Nam Mô Cõi An Lạc Phương Tây
Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Thân Hai Nghiêm Phước Trí
Khắp Pháp Giới Thánh Chúng.**

O (1 lạy)



CỬ TÁN

*(Đại chúng đồng tụng theo
tiếng mõ)*

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn
cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngưỡng mong chư Phật thương
mà chứng minh.**

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát
Ma Ha Tát. (3 lần)**

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô Thập Phương Thường

Trụ Tam Bảo. (3 lần)

Lạy đấng tam giới tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng kinh Vô Lượng Thọ

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ ba đường

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ đề tâm



Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực lạc.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc

Thế Giới Đại Từ Đại Bi

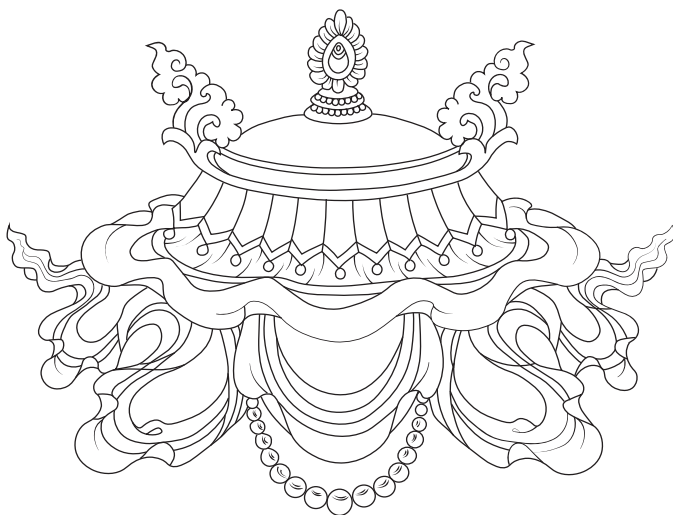
A Di Đà Phật

(3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm màu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm
màu.

Nam Mô Đại Thừa Vô Lượng Thọ
Hội Thượng Phật Bồ Tát
Ma Ha Tát. (3 lần)



PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH
BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH



CHƯƠNG MỘT

PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG



**Tôi nghe như vậy: Có một
thưở nọ, đức Phật cùng với
một vạn hai ngàn vị Đại Tỷ
kheo ở trong núi Linh Thứu,
tại thành Vương Xá¹. Tất cả
các vị ở ngôi đại thánh, đã đạt
thần thông. Các vị ấy là ngài
Kiều Trần Như, ngài Xá Lợi
Phất, Đại Mục Kiền Liên, tôn**



giả Ca Diếp, tôn giả A Nan đều là thượng thủ.

Lại có các vị: Bồ tát Phổ Hiền, Bồ tát Văn Thù, Bồ tát Di Lặc và các Bồ tát ở trong hiện kiếp² đều đến tập hội.

CHƯƠNG HAI

VÂNG THEO ĐỨC HẠNH

BỒ TÁT PHỔ HIỀN



**Lại có mười sáu vị chánh
sĩ Bồ tát làm bậc thượng thủ,
các vị ấy là Ngài Hiền Hộ Bồ
tát, Ngài Thiện Tư Duy Bồ tát,
Ngài Huệ Biện Tài Bồ tát, Ngài
Quán Vô Trụ Bồ tát, Ngài Thần
Thông Hoa Bồ tát, Quang Anh
Bồ tát, Bảo Tràng Bồ tát, Trí**



**Thượng Bồ tát, Tịch Căn Bồ
tát, Tín Huệ Bồ tát, Nguyên
Huệ Bồ tát, Hương Tượng Bồ
tát, Bảo Anh Bồ tát, Trung Trụ
Bồ tát, Chế Hạnh Bồ tát, Giải
Thoát Bồ tát.**

**Các thượng thủ này tu theo
đức hạnh của Ngài Phổ Hiền,
đầy đủ vô lượng hạnh nguyện,
an trụ tất cả công đức. Các ngài
đi khắp, thực hành phương
tiện, khéo léo nhập vào pháp
tạng của Phật, đến bờ tuyệt
đối, nguyện thành Phật ở vô
lượng thế giới. Là cung Đâu**

Suất³, giảng sanh cung vua, bỏ
ngôi xuất gia, khổ hạnh học
đạo. Các vị thị hiện như thế vì
thuận theo pháp thế gian, dùng
sức thiên định và đại trí huệ
hàng phục ma oán, được pháp
vi diệu, thành bậc tối thượng,
trời người quy ngưỡng, thỉnh
chuyển pháp luân. Các ngài
thường dùng pháp âm vi diệu
cảnh tỉnh thế gian, phá thành
phiền não, lấp hào dục vọng,
tẩy sạch bụi dơ, hiển bày trong
sáng, điều phục chúng sanh,
tuyên dương diệu lý, tích chứa
công đức, chỉ dạy phước điền,



dùng các thuốc pháp cứu vớt ba đường, lên bậc quán đảnh, thọ ký Bồ đề⁴. Vì dạy Bồ tát, các ngài làm bậc A xà lê⁵ sư, thường tu vô biên các hạnh tương ưng, thành thực vô biên căn lành Bồ tát, được vô lượng Phật cùng hộ niệm cho. Trong các cõi nước của các đức Phật, các ngài cũng đều có thể thị hiện, như nhà ảo thuật hiện các tướng lạ, trong các tướng đó đều không có thể nắm bắt cho được. Các Bồ tát này đều như thế cả, thông đạt pháp tánh, rõ tướng chúng sanh, cúng dường

chư Phật, dẫn dắt quần mê, hóa thân như chớp, xé nát lưới tà, mở các ràng buộc, vượt lên Thanh văn⁶ và Bích chi Phật⁷, vào ba giải thoát là không, vô tướng, vô nguyện giải thoát, khéo lập phương tiện, chỉ dạy ba thừa.

Đôi hàng trung căn và cả hạ căn hiện nhập Niết bàn, chứng các thiền định, vô sanh vô diệt, chứng được tất cả môn Đà la ni⁸. Tùy lúc mà nhập tam muội Hoa Nghiêm, đầy đủ trăm ngàn tam muội tổng



trì, trụ thiên định sâu, gặp vô lượng Phật. Ở trong khoảng khắc, các ngài đi khắp các cõi nước Phật, đạt đại biện tài, trụ hạnh Phổ Hiền, khéo léo phân biệt, ngôn ngữ chúng sanh, khai hóa chỉ bày, bờ mé chân thật, siêu pháp thế gian, tâm thường an trụ trong đạo cứu thế. Tự tại thông dong đối với các pháp, làm bạn không rời của các chúng sanh. Giữ gìn tạng pháp sâu xa của Phật, giữ gìn giống Phật, không cho đứt mất. Khởi lòng đại bi thương xót chúng sanh thể hiện lòng

từ, trao cho pháp nhãn, đóng các đường ác, mở các cửa thiện.

Lại xem chúng sanh như chính thân mình, cứu vớt mọi loài qua bờ bên kia, được các công đức của vô lượng Phật, trí huệ sáng tỏ không thể nghĩ bàn. Vô biên vô lượng những Đại Bồ tát cùng đến tập hợp.

Lại có năm trăm vị Tỷ kheo ni, bảy ngàn thiện nam, năm trăm tín nữ, chư thiên cõi Dục, Phạm chúng cõi Sắc đều đến tụ họp.

CHƯƠNG BA

DUYÊN KHỞI ĐẠI GIÁO



Bấy giờ, Thế Tôn oai quang sáng rõ như khối vàng ròng, như tấm gương lớn ảnh hiện trong suốt, phóng ánh sáng lớn biến hóa trăm ngàn. Tôn giả A Nan liền suy nghĩ rằng: “Hôm nay Thế Tôn các căn thanh tịnh thấy đều hoan hỷ, dung nhan sáng rõ, cõi nước trang nghiêm, từ xưa

đến nay chưa từng như vậy”.
 A Nan bấy giờ vui vẻ chiêm
 ngưỡng, sanh tâm hy hữu liền
 đứng ngay dậy, bày vai bên
 phải, quỳ xuống chấp tay bạch
 với đức Phật:

- “Bạch đức Thế Tôn! Hôm
 nay ngài nhập pháp Đại Thiên
 định, trụ pháp kỳ đặc trong các
 công hạnh. Nơi đạo sư trụ là
 đạo tối thắng mà chư Phật trụ.
 Các Phật quá khứ, hiện tại, vị
 lai thường nghĩ đến nhau. Vậy
 đức Thế Tôn hiện đang nghĩ
 đến là Phật quá khứ, hay Phật



vị lai, hoặc Phật hiện tại ở các phương khác? Vì có sao mà oai thần rực sáng rõ ràng như thế? Xin Phật dạy cho!”

Ngay lúc bấy giờ, đức Phật mới bảo ngài A Nan rằng:

- “Lành thay! Lành thay! Nay ông thương xót muốn làm lợi ích đem lại an lạc cho các chúng sanh mà hỏi nghĩa lý vi diệu như vậy. Ông hỏi điều này công đức vượt trội hơn cả cúng dường các A la hán và Bích chi Phật trong một cõi nước, hơn trăm ngàn lần bố thí nhiều kiếp

cho khắp chư thiên, loài người côn trùng. Tại vì sao thế? Chư thiên, loài người và cả muôn loài sanh ở tương lai nhờ câu hỏi này mà được giải thoát.

Lại này A Nan! Đức Như Lai đây do lòng đại bi xót thương ba cõi⁹ mà hiện ra đời, chỉ đường sáng suốt, giúp kẻ đui mù, ban cho lợi ích, khó gặp khó thấy, như hoa ưu đàm thời gian rất lâu mới nở một lần. Ông hỏi hôm nay có nhiều lợi ích.

A Nan nên biết trí huệ vô



thượng chánh giác của Phật rất khó suy lường, không có chương ngại, ở trong khoảnh khắc có khả năng trụ vô lượng ức kiếp thân không tăng giảm. Vì sao như thế? Bởi sức thiền định và trí huệ Phật rất rảo cùng tốt, tự tại tối thắng với tất cả pháp. A Nan lắng nghe và khéo suy nghĩ, ta sẽ vì ông phân biệt giảng nói.”

CHƯƠNG BỐN

NHÂN ĐỊA TU HÀNH CỦA PHÁP TẠNG



Phật bảo A Nan:

- “Ở đời quá khứ, cách vô số kiếp không thể nghĩ bàn, có Phật ra đời hiệu là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên



Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Mười hiệu¹⁰ viên mãn. Ngài hiện ở đời giáo hóa chúng sanh bốn mươi hai kiếp. Lúc Ngài giảng đạo, thuyết pháp giáo hóa chư thiên loài người, có đại quốc vương tên Thế Nhiêu Vương nghe Phật nói pháp hiểu rõ hoan hỷ, phát tâm Bồ đề, từ bỏ ngôi vua làm vị Sa môn hiệu là Pháp Tạng. Tu đạo Bồ tát, tài cao trí dũng siêu xuất thế gian, tin hiểu ghi nhớ đều là bậc nhất. Pháp Tạng lại có hạnh nguyện và sức niệm huệ thù thắng tăng thượng cho

tâm khiến tâm kiên cố, không hề lay động. Tinh tấn tu hành, không ai sánh kịp. Ngài đến chỗ Phật, đánh lễ quỳ gối chấp tay hướng về dùng kệ tán thán và phát đại nguyện:

*Như Lai vi diệu tướng đoan nghiêm
Tất cả thế gian không ai bằng
Ánh sáng vô lượng chiếu mười phương
Trời, trăng, hỏa châu đều bị át
Thế Tôn diễn nói một âm thanh
Hữu tình tùy loại đều nghe hiểu
Sắc thân vi diệu Ngài hiện bày
Các loài chúng sanh đều được thấy*



*Nguyện con tiếng sạch trong như Phật
Pháp âm vang khắp cõi vô biên
Tuyên dương giới, định và tinh tấn
Thông đạt sâu xa pháp nhiệm mầu
Trí huệ rộng sâu như biển cả
Nội tâm trong sạch, hết trần lao
Vượt qua vô biên cõi ác thú
Mau đến bờ kia, giác tột cùng
Vô minh tham, sân đều dứt cả
Hoặc hết, lỗi trừ, sức tam muội
Cũng như vô lượng Phật quá khứ
Làm bậc đạo sư của quần sanh
Cứu vớt tất cả các thế gian*

*Sanh già bệnh chết nhiều đau khổ
Thường hành bố thí, giới và nhĩn
Tinh tấn, định, huệ Ba la mật
Chúng sanh chưa độ đều được độ
Người được độ rồi mau thành Phật
Dù cho cúng dường Hằng sa thánh
Không bằng dùng mãnh cầu thành Phật
Nguyện con an trụ trong thiền định
Thường phóng ánh sáng đến các cõi
Cảm được cõi Phật thường thanh tịnh
Trang nghiêm thù thắng không đâu bằng
Chúng sanh luân hồi trong ác thú
Mau đến cõi con được an lành*



***Thường dùng từ bi cứu chúng sanh
Độ hết muôn loài đang khổ não
Hạnh nguyện của con luôn bền vững
Chỉ có trí Phật mới chứng tri
Dù cho thân vào trong các khổ
Nguyện con bền chắc vẫn không lùi.”***

CHƯƠNG NĂM

CHÍ TÂM TINH TẤN



**Tỳ kheo Pháp Tạng đã nói
kệ xong liền bạch Phật rằng:**

**- “Vì đạo Bồ tát, con nay
phát tâm Vô thượng Bồ đề,
nguyện thành Chánh giác, tất
cả như Phật, xin Ngài thương
con, nói cho pháp mầu. Con sẽ
phụng trì, như pháp tu hành,
nhỏ gốc sanh tử, mau thành Vô**



thượng chánh đẳng chánh giác.

Con mong muốn được, khi con thành Phật trí huệ quang minh, cõi nước của con, giáo pháp tên gọi vang khắp mười phương. Chư thiên loài người, côn trùng nhỏ nhít khi sanh nước con đều thành Bồ tát. Con lập nguyện này sẽ thù thắng hơn vô số cõi nước của chư Phật khác. Như thế được chăng?”

Đức Phật Thế Gian Tự Tại Vương Tôn liền vì Pháp Tạng giảng nói kinh pháp.

- “Ví như biển cả, có một người nọ dùng đấu¹¹ mà lường, trải qua nhiều kiếp cũng có thể cạn. Còn người chí tâm cầu thành Phật đạo, tinh tấn không ngừng thì nhất định sẽ có kết quả tốt, nguyện nào không thành? Ông tự suy nghĩ, tu phương pháp nào để thành tựu được cõi Phật trang nghiêm. Phương pháp tu hành, ông nên tự biết, cõi nước trong sạch của các đức Phật, ông tự chọn lấy.”

Tỳ kheo Pháp Tạng lại



bạch Phật rằng:

- “Nghĩa này rộng lớn, lại quá sâu xa, không phải cảnh giới của con chứng được. Xin nguyện Như Lai, bậc hiểu biết khắp, nói về vô lượng cõi nước vi diệu của các đức Phật. Nếu con được nghe, con sẽ suy xét, tu tập thành tựu lời nguyện cầu này.”

Đức Phật Thế Gian Tự Tại Vương Tôn biết được Pháp Tạng chí nguyện rộng sâu, liền nói rõ tướng thanh tịnh rộng lớn viên mãn của cả hai

trăm mười ức cõi Phật trang nghiêm, xứng với tâm nguyện của chính Pháp Tạng. Thời nói pháp này dài ngàn ức năm.

Lúc nghe nói pháp, Pháp Tạng thấy rõ và phát khởi nguyện thù thắng vô thượng. Đối với chư thiên, loài người, thiện ác, cõi nước tốt xấu, Pháp Tạng xét suy một cách rất ráo, rồi chọn lấy một thế giới như ý, kết thành nguyện lớn, tinh tấn khẩn cầu, cung kính thận trọng, giữ gìn tích chứa công đức đầy đủ suốt cả năm kiếp.



Pháp Tạng thấu suốt công đức trang nghiêm của hai mươi một câu chi¹² cõi Phật như một cõi Phật. Ngài chọn trong ấy, lấy một cõi Phật thù thắng hơn cả. Đã nhiếp thọ xong, Pháp Tạng trở về trụ xứ đức Phật Thế Tự Tại Vương, lạy dưới chân Ngài, đi nhiễu ba vòng, chấp tay đứng hầu, bạch với đức Phật:

- “Bạch đức Thế Tôn! Con đã thành tựu được hạnh thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật.”

Phật bảo Pháp Tạng:

**- “Lành thay! Lành thay!
Nay thật phải lúc, ông nói đầy
đủ khiến chúng hoan hỷ, cũng
lại khiến cho chúng nghe pháp
này được lợi ích lớn, có thể ở
nơi cõi Phật, tu tập nhiếp thọ
đầy đủ vô lượng nguyện lớn.”**

CHƯƠNG SÁU

PHÁT LỜI THỆ NGUYỆN RỘNG LỚN



Pháp Tạng bạch rằng:

- “Xin đức Thế Tôn từ bi xét cho! Nếu con chứng được Vô thượng Bồ đề, thì cõi nước con đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn, không có địa ngục, ngã quỷ súc sanh, côn trùng nhỏ

nhít. Nếu chúng sanh nào, bị đọa địa ngục trong ba cõi ác, mà muốn sanh vào cõi nước của con, được con giáo hóa, cũng đều thành Phật, không hề trở lại những cõi ác nữa. Được như nguyện này, thì con thành Phật. Nếu không như thế, con không thành Phật.

(Nguyện 1: Nguyện trong nước không có ác đạo

Nguyện 2: Không đọa ba đường ác)

Khi con thành Phật, các chúng sanh ở mười phương thế giới sanh qua nước con đều được đầy đủ ba mươi hai



tướng bậc đại trượng phu, toàn thân phát ra ánh vàng rực rỡ, dung nghi đoan chánh thanh tịnh như nhau. Nếu hình tướng họ đẹp xấu bất đồng, thì con nguyện sẽ không thành Phật đạo.

(Nguyện 3: Nguyện thân có sắc vàng ròng

Nguyện 4: Nguyện có ba mươi hai tướng tốt

Nguyện 5: Nguyện thân không sai biệt)

Khi con thành Phật, có chúng sanh nào sanh qua nước con, đều tự biết được quá khứ của mình trong vô lượng kiếp, làm thiện, làm ác đều thấy

nghe rõ; biết cả quá khứ, hiện tại, vị lai ở mười phương cõi. Nếu không như thế, con không thành Phật.

(Nguyện 6: Nguyện có túc mạng thông)

(Nguyện 7: Nguyện có thiên nhãn thông)

(Nguyện 8: Nguyện có thiên nhĩ thông)

Khi con thành Phật, có chúng sanh nào sanh qua nước con thấy đều chứng được tha tâm trí thông. Nếu họ không biết tâm niệm chúng sanh ở trăm ngàn ức na do tha¹³ cõi, con không thành Phật.

(Nguyện 9: Nguyện có tha tâm thông)



Khi con thành Phật, có chúng sanh nào sanh qua nước con thấy đều có được thần thông tự tại, Ba la mật đa. Nếu trong một niệm không thể vượt qua trăm ngàn muôn ức na do tha cõi, đi vòng khắp cả cúng dường chư Phật, con không thành Phật.

(Nguyện 10: Nguyện được thần túc thông)

Nguyện 11: Nguyện gặp khắp cúng dường chư Phật)

Khi con thành Phật, có chúng sanh nào sanh qua nước con thì chúng sanh ấy xa lìa phân biệt, các căn tịch tĩnh.

Nếu không nhất định chứng Đại Niết bàn, con không thành Phật.

(Nguyện 12: Nguyện quyết định thành bậc Chánh giác)

Khi con thành Phật, thân con phát ra vô lượng ánh sáng, chiếu khắp mười phương, hơn các Phật khác, hơn cả ánh sáng mặt trời mặt trăng gấp trăm ngàn lần. Chúng sanh nào thấy ánh sáng của con chiếu đến thân mình thì được an lạc, phát khởi tâm từ, làm các việc thiện, sanh qua nước con. Nếu không như thế, con



không thành Phật.

(Nguyên 13: Nguyên ánh sáng vô lượng)

Nguyên 14: Nguyên chạm quang minh được an lạc)

Khi con thành Phật, thọ mạng vô lượng, vô số Thanh văn, trời, người nước con cũng số vô lượng. Giả sử chúng sanh ở tam thiên giới đều thành duyên giác, trong trăm ngàn kiếp cùng chung tính đếm có thể biết được số lượng thọ mạng và số chúng sanh ở cõi nước con, con không thành Phật.

(Nguyên 15: Nguyên thọ mạng vô lượng)

Nguyên 16: Nguyên Thanh văn vô số)

Khi con thành Phật, vô lượng vô số chư Phật mười phương nếu không khen ngợi danh hiệu, công đức, cùng những tốt đẹp ở cõi nước con, con không thành Phật.

(Nguyên 17: Nguyên được chư Phật xưng tán)

Khi con thành Phật, có chúng sanh nào ở mười phương cõi nghe được tên con, chí tâm tin ưa, có các căn lành, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh nước con, dù chỉ mười niệm đều được sanh về. Chỉ trừ hạng người phỉ báng chánh



**pháp, phạm năm tội nghịch.
Nếu không như thế, con không
thành Phật.**

(Nguyên 18: Nguyên mười niệm tất vãng sanh)

**Khi con thành Phật, có
chúng sanh nào trong mười
phương cõi nghe được tên con,
phát tâm Bồ đề, tu các công
đức, thực hành sáu pháp Ba
la kiên cố, lòng không lui sụt,
hồi hướng căn lành, nguyện
sanh nước con, một lòng xưng
niệm danh hiệu của con, ngày
đêm không dứt, đến khi lâm
chung, con và Bồ tát hiện ra**

trước mặt, tiếp rước người ấy. Trong khoảng chốc lát, họ được sanh về cõi nước của con, tu hạnh Bồ tát, lòng không lui sụt. Nếu không như thế, con không thành Phật.

(Nguyện 19: Nguyện nghe danh phát tâm

Nguyện 20: Nguyện lâm chung tiếp dẫn)

Khi con thành Phật, có chúng sanh nào trong mười phương cõi nghe được tên con, chuyên tâm nghĩ về cõi nước của con, phát tâm Bồ đề bền chắc không lui, gom trồng công đức, chí tâm hồi hướng



muốn về Cực Lạc, thấy đều toại nguyện. Nếu có nghiệp ác của các đời trước, nghe được tên con, liền tự sám hối, làm các thiện nghiệp, tụng kinh trì giới, nguyện sanh nước con, đến khi mạng chung, liền được sanh về cõi nước của con. Nếu không như thế, con không thành Phật.

(Nguyện 21: Nguyện sám hối được vãng sanh)

Khi con thành Phật, cõi nước của con không có người nữ. Nếu người nữ nào nghe được tên con, lòng tin trong

sạch, phát tâm Bồ đề, nhằm chán thân nữ, nguyện sanh nước con, sau khi mạng chung, liền thành thân nam sanh về nước con. Các chúng sanh nào ở mười phương cõi sanh về nước con đều được hóa sanh từ những hoa sen trong ao bảy báu. Nếu không như thế, con không thành Phật.

(Nguyện 22: Nguyện trong nước không có người nữ

Nguyện 23: Nguyện nhằm chán thân nữ, chuyển thân nam

Nguyện 24: Nguyện liên hoa hóa sanh)

Khi con thành Phật, chúng sanh mười phương nghe được



tên con, vui vẻ tin ưa, lễ bái quy y, đem tâm thanh tịnh tu hạnh Bồ đề, thì tất cả trời, người đều tôn kính. Nếu ai nghe được danh hiệu của con, thì khi mạng chung sanh nhà tôn quý, các căn đầy đủ, thường tu thắng hạnh. Nếu không như thế, con không thành Phật.

(Nguyện 25: Nguyện thiên nhân lễ kính

Nguyện 26: Nguyện văn danh đắc phước

Nguyện 27: Nguyện tu thù thắng hạnh)

Khi con thành Phật, cõi nước của con không có lời ác. Chúng sanh sanh về cõi

nước của con đều đồng nhất tâm trụ nơi chánh định, xa lìa nóng bức, tâm được mát mẻ, hưởng thọ an lạc, như các Tỳ kheo không còn các lậu. Nếu họ khởi niệm tham chấp thân thể, con không thành Phật.

(Nguyện 28: Nguyện nước không có tên “bất thiện”

Nguyện 29: Nguyện trụ chánh định tụ

Nguyện 30: Nguyện vui như Tỳ kheo dứt sạch các lậu

Nguyện 31: Nguyện không tham chấp thân)

Khi con thành Phật, chúng sanh sanh về cõi nước của con, căn lành vô lượng, thân Na la diên, thân và đỉnh đầu đều



sáng rực rỡ thành tựu tất cả trí tuệ biện tài, đàm luận khéo léo các pháp bí yếu, giảng kinh hành đạo giọng nói như chuông. Nếu không như thế, con không thành Phật.

(Nguyện 32: Nguyện được Na la diên thân

Nguyện 33: Nguyện quang minh trí tuệ biện tài

Nguyện 34: Nguyện khéo nói pháp yếu)

Khi con thành Phật, có chúng sanh nào sanh về nước con thì đều chúng được nhất sanh bổ xứ¹⁴, trừ người có nguyện làm thân chúng sanh mặc giáp thệ nguyện giáo hóa

hữu tình, khiến họ phát tâm tu hạnh Bồ đề, thực hành hạnh nguyện Bồ tát Phổ Hiền. Tuy sanh nước khác nhưng đã vĩnh viễn thoát ly cõi ác, ham thích nói pháp, hoặc thích nghe pháp, hoặc hiện thần thông, tùy ý tu tập, tất cả được đủ. Nếu không như thế, con không thành Phật.

(Nguyện 35: Nguyện nhất sanh bồ xứ

Nguyện 36: Nguyện giáo hóa tùy ý)

Khi con thành Phật, người nào sanh về cõi nước của con, mọi thứ cần dùng, uống, ăn,



**đồ mặc, phẩm vật, cúng dường
tùy ý hiện đủ. Mười phương
chư Phật ứng theo ý niệm thọ
nhận cúng dường. Nếu không
như thế, con không thành Phật.**

(Nguyên 37: Nguyên y thực tự đến

Nguyên 38: Nguyên ứng niệm thọ cúng)

**Khi con thành Phật, vạn
vật trong nước thấy đều sáng
sạch, đẹp để khác thường, vi
diệu tốt bậc không thể suy
lượng. Nếu có chúng sanh đủ
sức thiên nhãn phân biệt được
hết hình sắc ánh sáng, tên gọi
số lượng của cõi nước con, con**

không thành Phật.

(Nguyên 39: Nguyên trang nghiêm vô tận)

Khi con thành Phật, ở cõi nước con vô lượng cây cao đến trăm ngàn dặm¹⁵ màu sắc đẹp lạ, cây trong đạo tràng bốn trăm vạn dặm. Bồ tát trong đó tuy có những vị căn lành kém ít cũng hiểu biết được. Nếu muốn được thấy cõi nước thanh tịnh trang nghiêm của Phật, thì đều được thấy trong cây báu đó, giống như thấy mặt chính mình trong gương. Nếu không như thế, con không



thành Phật.

(Nguyên 40: Nguyên có vô lượng cây sắc báu

Nguyên 41: Nguyên cây hiện cõi Phật)

Khi con thành Phật, cõi nước con ở rộng lớn trang nghiêm chói sáng như gương, chiếu khắp vô số cõi nước chư Phật ở khắp mười phương, không thể nghĩ bàn. Chúng sanh thấy được phát tâm hy hữu. Nếu không như thế, con không thành Phật.

(Nguyên 42: Nguyên chiếu suốt mười phương)

Khi con thành Phật, từ trên mặt đất cho đến hư không,

cung điện lầu gác ao sen, cây, hoa, tất cả vạn vật trong cõi nước con đều do hương quý kết hợp quyện thành. Hương đó bay khắp mười phương thế giới, chúng sanh ngửi được đều tu hạnh Phật. Nếu không như thế, con không thành Phật.

(Nguyên 43: Nguyên hương báu xông khắp)

Khi con thành Phật, các vị Bồ tát hiện ở mười phương cõi nước chư Phật, nghe danh hiệu con đều được thanh tịnh Phổ đẳng tam muội, thiền định sâu xa cho đến thành Phật. Ở



trong thiền định thường hay cúng dường tất cả chư Phật, không mất chánh định. Nếu không như thế, con không thành Phật.

(Nguyên 44: Nguyên Phổ đẳng tam muội

Nguyên 45: Nguyên trong định cúng Phật)

Khi con thành Phật, các chúng Bồ tát ở cõi nước khác nghe danh hiệu con liền chứng ly sanh¹⁶, được Đà la ni thanh tịnh hoan hỷ, được bình đẳng trụ, tu hạnh Bồ tát đầy đủ công đức. Cũng trong lúc đó, nếu không chứng được pháp

nhẫn thứ nhất, pháp nhẫn thứ nhì, pháp nhẫn thứ ba. Đối với Phật pháp, nếu không chứng được quả vị bất thoái, con không thành Phật.”

(Nguyện 46: Nguyện được môn tổng trì (Đà la ni)

Nguyện 47: Nguyện nghe danh đặng pháp nhẫn

Nguyện 48: Nguyện hiện chứng quả bất thoái chuyển)

CHƯƠNG BẢY

CHẮC CHẴN THÀNH PHẬT



Phật bảo A Nan:

- “Tỳ kheo Pháp Tạng
phát nguyện vừa xong, dùng
kệ tụng rằng:

Chỉ con lập siêu thế

Quyết chứng đạo Bồ đề

Nguyện này không trọn đủ

Thê không thành chánh giác.

*Lại làm đại thí chủ
Cứu vớt hết khổ đau
Khiến cho các chúng sanh
Đêm dài không khổ não
Sanh ra các căn lành
Thành tựu quả giác ngộ.
Nếu con thành Phật quả
Tên là Vô Lượng Thọ
Chúng sanh nghe tên này
Đều phát nguyện sanh về.
Thân vàng như thân Phật
Đầy đủ các tướng tốt
Cũng dùng tâm đại bi*



*Lợi ích các chúng sanh.
Lìa dục chánh niệm vững
Trí tuệ tu phạm hạnh
Nguyên trí tuệ của con
Chiếu sáng mười phương cõi
Tiêu diệt ba đường ác
Cứu vớt các hoạn nạn
Dứt sạch khổ ba đường
Diệt trừ phiền não tối
Khai mở mắt trí huệ
Được có thân ánh sáng
Đóng bít các cõi ác
Mở thông các đường lành*

*Vì chúng mở kho pháp
Rộng ban công đức quý.
Trí vô ngại như Phật
Thực hành lòng từ mẫn.
Đấng Đại hùng ba cõi
Thường làm Thầy trời, người.
Tiếng như sư tử hồng
Độ khắp loài hữu tình.
Tròn đủ lời nguyện xưa
Tất cả đều thành Phật.
Nguyện này nếu kết quả
Cả đại thiên cảm động
Các thiên thần trên không*



Rải hoa quý cúng dường.”

Phật bảo A Nan:

- “Tỳ kheo Pháp Tạng vừa nói kệ xong, ngay đó mặt đất chấn động sáu cách¹⁷, trời mưa hoa đẹp rải trên Pháp Tạng. Hư không tự nhiên vang lên âm nhạc và tán thán rằng: ‘Quyết sẽ thành Phật’.”

CHƯƠNG TÂM

TÍCH LŨY CÔNG ĐỨC



Lại này A Nan! Tỳ kheo Pháp Tạng ở trước đức Phật Thế Tụ Tại Vương và chúng trời người phát nguyện lớn xong, trụ huệ chân thật, dũng mãnh tinh tấn, nhất tâm chuyên chí trang nghiêm cõi nước rộng lớn thanh thang, đẹp đẽ siêu việt, không hề suy giảm. Trong vô lượng kiếp, tích



**lũy đức hạnh, không khởi các
tưởng tham sân si dục; không
dính sắc thanh hương vị xúc
pháp; chỉ ưa tưởng niệm chư
Phật quá khứ, tu tập căn lành,
hành hạnh tịch tĩnh, thoát ly
hư vọng. Nương vào chân đế
mà trồng công đức không kể
khó nhọc. Ít muốn biết đủ, cầu
pháp thanh tịnh, chuyên làm
lợi ích cho các chúng sanh. Chí
nguyện vững mạnh, thành tựu
sức nhẫn. Giáo hóa hữu tình,
lòng thương từ mẫn, nói lời
hòa ái, khuyên nhủ cố gắng,**



cung kính tam bảo, phụng thờ sư trưởng, không có dối trá. Trang nghiêm các hạnh, đầy đủ khuôn phép, quán sát các pháp như ảo như hóa, thiên định thường hằng. Pháp Tạng khéo léo gìn giữ khẩu nghiệp, không hề bàn luận điều xấu của người; khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi; khéo giữ ý nghiệp, trong sạch không nhiễm. Dù có côi nước, thành ấp xóm làng, quyền thuộc trần bảo, nhưng không tham đắm. Thường tu sáu độ:



bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Giáo hóa chúng sanh, khiến cho họ được an trụ trong đạo chân chánh vô thượng. Do vì thành tựu căn lành như thế, cho nên Pháp Tạng sanh ở chỗ nào cũng tự nhiên có vô lượng kho báu, hoặc làm trưởng giả, cư sĩ, quý tộc, hoặc làm quốc vương, Chuyển luân Thánh vương, hoặc vua của sáu tầng trời cõi Dục cho đến Phạm vương. Pháp Tạng tôn trọng cúng dường chư Phật chưa

từng gián đoạn.

Công đức như thế, nói không thể hết. Thân miệng Pháp Tạng thường tỏa hương thơm giống hương chiên đàn, mùi hoa ưu bát. Chính mùi hương này xông thơm lan tỏa vô lượng cõi nước. Sanh ra nơi nào, Pháp Tạng cũng đủ ba mươi hai tướng của đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp, thân tướng đoan nghiêm. Trong tay của Ngài thường hiện vô số đồ dùng quý báu. Tất cả đồ dùng đều đẹp bậc nhất để cho Pháp



**Tặng lợi ích chúng sanh. Do
nhân duyên đó, vô số chúng
sanh phát tâm Vô thượng
Chánh đẳng Chánh giác.**

CHƯƠNG CHÍN

THÀNH TỰU VIÊN MÃN



Phật bảo A Nan:

- “Tỳ kheo Pháp Tạng tu hạnh Bồ tát tích lũy công đức vô lượng vô biên, tâm được tự tại với tất cả pháp, không thể nào dùng ngôn ngữ phân biệt mà biết rõ được, những điều phát nguyện đều được thành tựu. Pháp Tạng như thật an



trụ cõi Phật, đầy đủ oai đức trang nghiêm rộng lớn.”

A Nan nghe Phật nói điều đó xong, bạch với Phật rằng:

- “Bồ tát Pháp Tạng thành tựu giác ngộ là Phật quá khứ, hay Phật tương lai, hay Phật hiện tại ở cõi nước khác?”

Lúc ấy, Thế Tôn lại bảo A Nan:

- “Chính đức Phật đó không từ đâu đến, không đi về đâu, không sanh không diệt, không phải quá khứ, hiện tại,

vị lai. Vì nguyên độ sanh, Pháp Tạng thành Phật hiệu A Di Đà ở nước Cực Lạc về chính phương Tây, cách Diêm phù đề trăm ngàn câu chi na do tha côi, đã hơn mười kiếp. Hiện nay Phật ấy đương nói pháp mầu, vô lượng vô số Bồ tát, Thanh văn cung kính vây quanh.”

CHƯƠNG MƯỜI

ĐỀU NGUYỆN THÀNH PHẬT



Nghe Phật nói về Phật A Di Đà lúc làm Bồ tát cầu được nguyện này, vương tử A Xà Thế, năm trăm trưởng giả lòng rất vui mừng, mỗi vị đều cầm một chiếc lọng vàng cùng đến trước Phật, đánh lễ dâng lọng. Cúng dường Phật xong, ngồi qua một bên nghe kinh vi diệu, đều phát nguyện rằng:

- “Khi tôi thành Phật, tất cả đều như Phật A Di Đà.”

Đức Phật biết được, bảo các Tỳ kheo:

- “Các vương tử này sau sẽ thành Phật. Đời trước họ đã tu hạnh Bồ tát, đã từng cúng dường bốn trăm ức Phật trong vô số kiếp. Thời Phật Ca Diếp, các vương tử đó làm đệ tử ta, hôm nay lại gặp và được cúng dường.”

Các thầy Tỳ kheo nghe Phật nói thế, thấy đều hoan hỷ.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT CÔI NƯỚC THANH TỊNH TRANG NGHIÊM



Phật bảo A Nan:

- “Cõi nước Cực Lạc đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm, vĩnh viễn không có danh từ đau khổ, ma nã, ác thú, các thứ tai nạn; cũng không có cả bốn mùa lạnh nóng, mưa bão trái thời; lại

cũng không có sông biển lớn nhỏ, gò, nông, hằm, hố, gai góc, đá sỏi, núi Tu di¹⁸, núi Thiết vi¹⁹. Tất cả đều bằng bảy thứ quý báu, đất bằng vàng ròn rỗng lớn bằng phẳng không có giới hạn, đẹp đẽ trong sạch trang nghiêm tốt đẹp, vượt hơn tất cả cõi nước mười phương.”

A Nan nghe xong, bạch đức Thế Tôn:

- “Nếu cõi nước đó không núi Tu di, thì Tứ Thiên Vương, Đao Lợi Thiên Vương sẽ trụ nơi đâu?”



Phật hỏi A Nan:

- “Tất cả cõi trời Dạ Ma, Đâu Suất, Sắc, Vô Sắc Giới nương đâu mà trụ?”

A Nan bạch Phật:

- “Nương vào nghiệp lực không thể nghĩ bàn.”

Phật bảo A Nan:

- “Nghiệp lực sâu nặng không nghĩ bàn đó, ông có biết không? Quả báo thân ông cũng không nghĩ bàn; nghiệp báo chúng sanh cũng không nghĩ bàn; thiện căn chúng

**sanh cũng không nghĩ bàn;
thánh lực chư Phật, cõi nước
chư Phật cũng không nghĩ bàn.
Chúng sanh nước đó do công
đức lành trụ nơi hạnh nghiệp,
nương nhờ thần lực Phật A Di
Đà mà được như vậy.”**

A Nan bạch Phật:

**- “Nghiệp nhân quả báo
không thể nghĩ bàn. Con đối
pháp này thật không nghi ngờ.
Chỉ muốn phá trừ lưới nghi
tất cả chúng sanh đời sau mà
hỏi câu này.”**

CHƯƠNG MƯỜI HAI

ÁNH SÁNG CHIẾU KHẮP



Phật bảo A Nan:

- “Ánh sáng oai thần của Phật A Di Đà rất là cao quý, chư Phật mười phương đều không thể bằng. Ánh sáng chiếu khắp hằng sa cõi Phật, phương Đông phương Tây, phương Nam phương Bắc, phương trên phương dưới và

bốn phương phụ cũng giống như thế. Hào quang trên đỉnh của đức hóa Phật chỉ chiếu một, hai, ba, bốn do tuần, hoặc là trăm ngàn vạn ức do tuần. Ánh sáng Phật khác chỉ chiếu xa được một, hai cõi Phật, hoặc là một trăm, một ngàn cõi Phật. Chỉ có ánh sáng của Phật A Di Đà chiếu soi rộng khắp vô số vô biên vô lượng cõi Phật. Ánh sáng Phật khác chiếu xa hoặc gần, vốn do công đức từ lời phát nguyện trong lúc cầu đạo, lớn nhỏ không đồng ở đời quá



khứ. Đến khi thành Phật, mỗi vị tự được ánh sáng xa gần tự nhiên như thế, không phải tính trước. Còn ánh sáng của Phật A Di Đà thù thắng chói sáng hơn cả ánh sáng mặt trời mặt trăng ngàn vạn ức lần. Trong những ánh sáng chỉ có ánh sáng của Phật A Di Đà là cao quý nhất, là vua ánh sáng. Cũng vì lẽ đó Phật Vô Lượng Thọ còn được gọi là Phật Vô Lượng Quang, cũng còn gọi là Phật Vô Biên Quang, Phật Vô Ngại Quang, Phật Vô Đẳng Quang, Phật Trí Huệ Quang,

**Phật Thường Chiếu Quang,
Phật Thanh Tịnh Quang,
Phật Hoan Hỷ Quang, Phật
Giải Thoát Quang, Phật An
Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt
Quang, Bất Tư Nghì Quang.
Ánh sáng như thể chiếu khắp
tất cả cõi nước mười phương.**

**Nếu chúng sanh nào gặp
ánh sáng này thì phiền não
diệt, pháp thiện phát sanh,
thân tâm nhu nhuyến. Nếu ở
ba cõi cùng cực khổ đau thấy
ánh sáng này thì đau khổ dứt.
Sau khi mạng chung, liền được**



giải thoát. Nếu chúng sanh nào nghe được oai thần công đức rộng lớn của ánh sáng này, chí tâm xưng tán ngày đêm liên tục, thì sẽ được sanh về cõi Phật ấy tùy theo ý muốn.”

CHƯƠNG MƯỜI BA MẠNG SỐNG PHẬT VÀ ĐẠI CHÚNG ĐỀU VÔ LƯỢNG



Phật bảo A Nan:

- “Phật Vô Lượng Thọ, mạng sống dài lâu không thể tính lường, lại có vô số đại chúng Thanh văn thần trí thông đạt, oai lực tự tại, có thể



**nắm giữ tất cả thế giới trong
bàn tay mình. Trong đệ tử
ta, Đại Mục Kiền Liên thần
thông bậc nhất, trong một
ngày đêm có thể biết được số
lượng chúng sanh trong mười
phương cõi. Giả sử chúng
sanh ở trong mười phương
đều thành Duyên giác, mỗi vị
Duyên giác sống lâu vạn ức,
đều có thần thông như Mục
Kiền Liên, thì dù vận hết trí
lực để cùng suy tính số lượng
của các Thanh văn trong hội
Phật đó, thì cũng không được**

một phần vạn lần. Ví như biển cả sâu rộng vô biên, giả sử lấy một sợi lông cực nhỏ phân ra trăm phần, nghiền như vi trần, lấy mao trần đó chấm giọt nước biển, thì nước trên đầu của mao trần đó so với nước biển, nước nào nhiều hơn?

Lại này A Nan! Số lượng Thanh văn mà các Duyên giác và Mục Kiền Liên có thể biết được như là số nước trên một mao trần, còn điều chưa biết thì như biển kia. Mạng sống Phật đó và mạng trời, người,



Thanh văn, Bồ tát cũng giống như vậy, không thể nào dùng toán số ví dụ mà biết hết được.”

CHƯƠNG MƯỜI BỐN CÂY BÁU CÙNG KHẮP CỎI NƯỚC



Cỏi nước Phật đó có nhiều cây báu, hoặc toàn bằng vàng, hoặc toàn bằng bạc, toàn bằng lưu ly, hoặc là toàn bằng thủy tinh, hổ phách, ngọc quý, mã não. Những thứ cây ấy thuần là do một chất báu mà thành, chứ không xen tạp. Lại có các



cây toàn bằng hai, ba cho đến bảy báu cộng lại mà thành. Gốc, thân, cành, ngọn đều do những chất báu ấy tạo ra. Hoa lá và quả bằng chất báu khác. Lại có các cây, gốc vàng thân bạc, lưu ly làm cành, thủy tinh làm ngọn, hổ phách làm lá, mỹ ngọc làm hoa, mã não làm quả. Còn những cây khác cũng do bảy báu cùng nhau tạo thành, gốc thân cành lá, hoa quả tốt tươi. Mỗi loại tự xếp thành hàng khác nhau, hàng hàng thẳng tắp, lối lối ngang bằng, lá cành cùng hướng, hoa trái

đối nhau. Màu sắc tươi thắm, chói sáng không thể nhìn tả hết được. Gió mát thổi lên chạm lá phát ra năm loại âm thanh, cung bậc vi diệu, tự nhiên hòa hợp. Các cây báu này khắp cõi nước ấy.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

ĐẠO TRÀNG BỒ ĐỀ



Đạo tràng lại có cây Bồ đề cao bốn trăm vạn dặm, chu vi gốc cây năm ngàn do tuần, cành lá tỏa rộng ra khắp bốn phía hai mươi vạn dặm, đều do các báu tự nhiên hiệp thành. Hoa quả tươi tốt chói sáng cùng khắp. Các loại ngọc quý vua các loại ngọc, hồng lục trắng xanh kết chuỗi anh lạc. Mây



ngọc kết vòng trang sức trụ báu. Linh vàng chuông ngọc giăng khắp mọi nơi. Lưới báu trên châu che trùm khắp cả, trăm ngàn màu sắc ánh chiếu lẫn nhau, vô lượng hào quang sáng soi vô cực. Mọi sự trang nghiêm tùy tâm ứng hiện. Gió mát thổi nhẹ vào các cành lá lay động tạo thành tiếng pháp vô lượng. Âm thanh vi diệu vang khắp cõi Phật, thanh tao hòa nhã trong trẻo tuyệt vời, là tiếng hay nhất trong các âm thanh mười phương thế giới. Nếu chúng sanh nào thấy được



đạo thọ, nghe được âm thanh, ngửi được mùi hương, nếm được diệu quả, chạm được ánh sáng, nhớ nghĩ công đức của cây báu này, sáu căn thanh tịnh, không còn phiền não, trụ nơi bất thoái, thành tựu Bồ đề. Lại còn vậy nữa, do thấy cây này đạt ba loại nhãn: âm hưởng nhãn, nhu thuận nhãn, và vô sanh pháp nhãn.

Phật bảo A Nan:

- “Cõi nước của Phật trang nghiêm như thế, dùng cây hoa quả và các chúng sanh mà làm

**Phật sự. Đó là do nhờ oai thần,
bản nguyện của đức Phật kia.
Nguyện lực đầy đủ, rõ ràng
kiên cố mà được như thế.”**

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

NHÀ CỬA LẦU GÁC



Lại nữa A Nan! Giảng đường tinh xá, lầu gác lan can của đức Phật đó cũng thấy đều do bảy báu kết thành, ngọc ma ni²⁰ trắng xếp thành những đường trong sáng đẹp để không thể so sánh. Cung điện Bồ tát cũng được kiến trúc bằng các châu báu. Trong đó hoặc có các vị Bồ tát hiện ở trên đất

giảng kinh, tụng kinh, nghe kinh, kinh hành, ngồi thiền, tư duy về tám thánh đạo. Các vị bồ tát ở trên hư không giảng kinh, nghe nhận, tụng đọc, kinh hành, tọa thiền, tư duy. Có người chứng được quả Tu đà hoàn, có người chứng được quả Tư đà hàm, quả A na hàm và A la hán. Người nào chưa chứng được quả vị bất thoái thì sẽ chứng được. Mọi người tự mình suy niệm về đạo trong niềm hoan hỷ.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

CÔNG ĐỨC CỦA AO SUỐI



**Lại nữa A Nan! Hai bên
giảng đường có ao suối mát
chảy thông với nhau, sâu cạn,
dài rộng phân thành từng loại,
hoặc mười do tuần, hai mươi
do tuần cho đến một trăm, một
ngàn do tuần, trong trẻo thơm
tho, đầy nước tám đức²¹. Trên
bờ ao kia có vô số loại cây chiên
đàn hương, cây kiết tường**



quả, hoa trái tỏa hương, ánh sáng rực rỡ. Cành lá xum xuê che mát cả ao, thoảng hương thơm ngát, hương của thế gian không thể sánh bằng theo gió hương bay, theo dòng hương tỏa.

Lòng ao trang sức bằng bảy thứ báu, đáy bằng cát vàng. Trong đó có hoa sen xanh, sen hồng, sen vàng, sen trắng đầy cả mặt nước, muôn màu tươi thắm.

Chúng sanh nước đó xuống ao này tắm. Họ muốn nước



ấy đến chân đến gối, đến lưng đến cổ, muốn nước rửa thân, muốn nước lạnh ấm, muốn nước mạnh yếu, tất cả thấy được chiều theo ý muốn. Tắm xong đều được khai thần mở trí, thân thể sảng khoái, sáng sạch nhẹ nhàng. Cát vàng sáng chói, dù ở chỗ sâu vẫn ánh lên mặt. Sóng gợn lăn tăn nối nhau không dứt, phát ra vô lượng vi diệu âm thanh như tiếng Tam bảo, tiếng Ba la mật, tiếng vô sanh diệt, tiếng ngừng vắng bật, mười lực, vô úy, vô tánh vô tác, vô ngã vô nhân, tiếng

đại từ bi, tiếng đại hỷ xả, cam lồ quán đánh, thọ nhận giai vị. Chúng sanh nghe được những âm thanh ấy, tâm liền thanh tịnh không còn phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành tựu căn lành. Những điều được nghe, đều hợp với pháp. Nếu ai muốn nghe, liền được toại nguyện; ai không muốn nghe thì không nghe thấy. Họ được vĩnh viễn không bị lui sụt nơi tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các chúng sanh ở mười



phương thế giới sanh về cõi đó, tự nhiên hóa sanh trong hoa sen đẹp nơi ao bảy báu, thân thể sáng sạch, cao quý vô cùng. Tên ba đường khổ; họ còn không nghe, hướng chỉ khổ thật. Chỉ có thứ tiếng tự nhiên an lạc, vì thế nước ấy gọi là Cực Lạc.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

ÍT CÓ, SIÊU VIỆT

THẾ GIAN



Ở nước Cực Lạc, chúng sanh nhân dân dung mạo đẹp đẽ không ai sánh bằng, tất cả cùng loại, không có sai biệt, vì thuận phong tục, của các phương cõi có tên trời, người.

Phật bảo A Nan:

- “Ví như có người ăn xin



nghèo khổ đứng cạnh nhà vua, diện mạo hình trạng có khác nhau không? Dem nhà vua đó nếu so sánh với Chuyển Luân Thánh vương, thì sẽ xấu xí như người ăn xin bên cạnh vua vậy. Chuyển luân Thánh vương oai tướng bậc nhất, nhưng dem so với vua trời Đao Lợi lại càng xấu hơn.

Giả như Đế Thích so Đế Lục Thiên thì tất không bằng một phần ngàn lần. Đế Lục Thiên Tử nếu so sánh với Bồ tát, Thanh văn ở cõi Cực Lạc,



nhân sắc dung mạo không bằng một phần trăm vạn ức lần; cung điện, y phục, thức ăn, thức uống của các Bồ tát và chúng thanh văn giống hệt như trời Tha Hóa Tự Tại, cho đến oai đức thần thông biến hóa, tất cả trời, người không thể sánh bằng một phần trong số trăm vạn ức lần.

A Nan! Nên biết cõi nước Cực Lạc của Phật A Di Đà công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn là như thế đó.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

THỌ DỤNG ĐƯỢC ĐẦY ĐỦ



Lại nữa A Nan! Chúng sanh đã sanh, đang sanh, sẽ sanh qua nước Cực Lạc đều có hình tướng đẹp để đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ sáng suốt, thần thông tự tại. Tất cả thọ dụng đều đầy đủ cả. Cung điện, phục sức, hương hoa, phan lọng, đồ dùng trang nghiêm tùy ý mà có.



Chúng sanh cõi đó muốn ăn thì có bát bằng bảy báu tự nhiên hiện đến, với đầy đủ cả trăm món uống ăn. Tuy nói thức ăn nhưng thực không ăn, chỉ ý thọ dụng sắc thanh hương vị, sắc lực tăng trưởng, không có đại tiện tiểu tiện dơ uế. Thân tâm nhu nhuyến, không đắm trước vị. Khi đã dùng xong, các món ăn uống tự nhiên biến mất, đúng thời lại hiện. Lại có các loại áo báu đẹp đẽ, mũ bằng anh lạc, vô lượng ánh sáng, trăm ngàn diệu sắc tự nhiên đầy đủ. Nhà ở đẹp đẽ xứng với



hình tượng, lưới báu che phủ, trên lưới treo linh. Tất cả giao kết lẫn nhau cùng khắp, ánh sáng chiếu diệu rực rỡ tráng lệ. Lại có lầu gác, bao lơn nhà cửa, phòng ốc rộng hẹp, vuông tròn lớn nhỏ, dù ở mặt đất hay trên hư không, thanh tịnh an ổn, vi diệu an lạc, theo ý hiện ra thấy đều đầy đủ.

CHƯƠNG HAI MƯỜI

GIÓ ĐỨC, MƯA HOA



Cõi nước Phật đó, khi đến giờ ăn tự nhiên có làn gió đức thổi nhẹ, rung các mảnh lưới và hàng cây báu, từ đó phát ra âm thanh vi diệu. Những âm thanh ấy diễn pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, các Ba la mật. Gió mang vạn loại hương đức thơm nhẹ lan tỏa khắp nơi.



Người nào nghe được không còn sanh khởi trần lao cấu uế. Gió chạm đến thân, tự nhiên cảm thấy an vui hòa nhã, giống như Tỳ kheo chứng diệt tận định. Gió thổi cây bấu, mang hoa xếp lại thành từng đống lớn, màu nào sắc nấy, không có xen lẫn. Cánh hoa mềm mại sáng sạch như là hoa đậu la miên. Chúng sanh nước ấy đi bước trên hoa lún sâu bốn tấc, vừa dỡ chân lên, hoa lại như cũ. Sau khi ăn xong, hoa tự biến mất, mặt đất trong



**sạch. Gió lại tung rải một lớp
hoa mới, đúng theo thời tiết,
sáu lần như thế.**

CHƯƠNG HAI MƯỜI MỘT

HOA SEN BÁU

VÀ ÁNH SÁNG PHẬT



Lại có rất nhiều hoa sen quý báu cùng khắp thế giới. Tất cả hoa đó có ngàn ức cánh, ánh sáng nhiều màu. Hoa sen màu xanh phóng ánh sáng xanh; hoa sen màu trắng phóng ánh sáng trắng; hoa vàng, hoa đỏ, màu sắc ánh sáng cũng lại như

thế. Vô lượng vật báu, cùng trăm ngàn ngọc ma ni chói sáng át cả nhật nguyệt. Những hoa sen ấy hoặc nửa do tuần, hoặc hai, ba, bốn cho đến một trăm, một ngàn do tuần. Trong mỗi hoa sen đều ánh phát ra ba mươi sáu trăm ngàn ức tia sáng. Trong mỗi tia sáng hiện ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật, thân màu vàng ròng, đầy đủ tướng quý, vẻ đẹp lạ thường. Mỗi đức Phật đó lại phóng trăm ngàn tia sáng chói lợi, nói pháp vi diệu, đến khắp



**mười phương. Chư Phật như
thể dẫn dắt chúng sanh trụ
trong chánh đạo.**

CHƯƠNG HAI MƯỜI HAI

QUYẾT ĐỊNH CHỨNG QUẢ CAO NHẤT



Lại nữa A Nan! Cõi nước Phật đó không có bóng tối, không có ánh lửa, không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng và các tinh tú, không có tướng trạng của ngày và đêm, cũng không có tên tháng năm kiếp số. Chúng sanh cũng không chấp trước gia đình, không nêu



tên hiệu. Lại cũng không có thủ xả phân biệt, tất cả hưởng thụ an lạc thanh tịnh. Nếu như có người thiện nam, tín nữ hoặc là đã sanh, hoặc sẽ sanh về, thấy đều được trụ ở chánh định tụ, quyết định thành tựu Vô thượng Đẳng giác.

Vì sao như thế? Nếu là tà định và bất định tụ, thì không thấu suốt và không thể nào biết lập nhân ấy.

CHƯƠNG HAI MƯỜI BA MƯỜI PHƯƠNG CHƯ PHẬT ĐỀU KHEN NGỢI



**Lại nữa A Nan! Hằng sa
cõi nước ở về phương Đông,
trong mỗi thế giới có hằng sa
Phật, mỗi vị Phật ấy đều dùng
tướng lưới dài rộng, phóng
ra vô lượng ánh sáng, nói lời
chân thật, tán thán công đức
Phật Vô Lượng Thọ không**



thể nghĩ bàn. Chư Phật hằng sa các nước phương Nam, phương Tây, phương Bắc và bốn phương phụ, phương trên phương dưới cũng đều xưng tán.

Tại vì sao thế? Chư Phật muốn khiến chúng sanh các nước trong thế giới khác nghe được danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ, phát tâm trong sạch, nhớ nghĩ thọ trì, quy y cúng dường, dù chỉ một niệm tín tâm trong sạch, đem công đức này chí tâm hồi hướng, nguyện sanh nước đó. Những chúng sanh đó đều

**được vắng sanh ở vị bất thoái,
cho đến chứng thành quả vị
Chánh giác.**

CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN BA BẬC VÃNG SANH



Phật bảo A Nan:

- “Chư thiên loài người ở trong thế giới mười phương ức cõi, nếu chí tâm nguyện sanh về Cực Lạc thì có ba bậc:

Bậc thượng là người bỏ nhà lìa dục, làm bậc Sa môn, phát tâm Bồ đề, một lòng nghĩ nhớ đức Phật A Di Đà, tu tập



công đức, nguyện sanh nước đó. Những chúng sanh này đến lúc lâm chung, Phật A Di Đà và các thánh chúng hiện ra trước mặt. Trong khoảng chốc lát, người đó theo Phật, sanh về nước ấy, lại được hóa sanh trong ao bảy báu, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại. Do đó, A Nan! Nếu có chúng sanh muốn ngay đời này thấy Phật A Di Đà, thì nên phát tâm Vô thượng Bồ đề, lại nên chuyên nhớ về nước Cực Lạc, gom góp căn lành hồi hướng nước kia. Sau sẽ thấy Phật, sanh về



**nước đó, được quả bất thoái
cho đến quả Phật.**

**Bậc trung tuy là không
làm Sa môn tu công đức lớn,
nhưng lại phát tâm Vô thượng
Bồ đề, một lòng nhớ nghĩ Phật
A Di Đà, tùy sức tu hành, thành
tựu công đức. Giữ gìn trai
giới, xây dựng chùa tháp, tô
đắp tôn tượng, cúng dường Sa
môn, thắp đèn treo phan, rải
hoa đốt hương, đem công đức
này hồi hướng nguyện sanh
về cõi nước kia. Người này
lâm chung sẽ được hóa thân**



Phật A Di Đà đầy đủ tướng quý và muôn vẻ đẹp sáng như Phật thật hiện ra trước mặt cùng với đại chúng cung kính vây quanh tiếp dẫn người đó. Người đó tức thì theo hóa thân Phật mà được vãng sanh, chứng quả bất thoái cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề. Công đức trí huệ của những người này kém hơn bậc thượng.

Còn về bậc hạ, giả như không làm các thứ công đức mà lại phát tâm Vô thượng Bồ đề, một lòng nhớ nghĩ đến Phật



**A Di Đà, vui vẻ tin ưa, không
sanh nghi hoặc, thành tâm
nguyện sanh về cõi nước đó.
Khi những người này sắp phải
mạng chung, mộng thấy đức
Phật, cũng được vãng sanh.
Công đức trí huệ của những
người này kém hơn bậc trung.**

**Nếu có chúng sanh trụ
pháp Đại thừa dùng tâm
thanh tịnh hướng về đức Phật
Vô Lượng Thọ Quang, niệm
danh hiệu Ngài dù chỉ mười
niệm, nguyện sanh nước kia,
đến khi nghe được diệu pháp**

thâm sâu liền sanh tin hiểu. Cho đến một niệm tâm nghĩ nhớ đến đức Phật A Di Đà, thì những người này khi sắp lâm chung như là trong mộng thấy Phật A Di Đà, quyết định vãng sanh, được bất thoái chuyển cho đến quả Phật.”

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM

CHÁNH NHÂN CỦA

VÃNG SANH



Lại nữa A Nan! Nếu có những người thiện nam, thiện nữ nghe kinh điển này, thọ trì đọc tụng, biên chép cúng dường ngày đêm không dứt, cầu được vãng sanh về cõi nước kia. Phát tâm Bồ đề, giữ gìn giới cấm bền chắc không

lui, lợi ích chúng sanh, bao nhiêu căn lành đều đem ban phát cho các chúng sanh, để họ an lạc, luôn luôn nhớ nghĩ đến Phật A Di Đà và nước Cực Lạc. Với những người này, sau khi mạng chung, thân tướng tốt đẹp trang nghiêm như Phật, được sanh nước ấy, mau được nghe pháp, vĩnh viễn không còn lui sụt Bồ đề.

Lại nữa A Nan! Nếu có chúng sanh muốn sanh nước kia, tuy không tu tập tinh tấn thiền định, mà lại chỉ thành



tụng đọc tôn Kinh, giữ gìn giới cấm, làm các việc thiện như không sát sinh, không trộm, không dâm, không nói dối trá, thù dật, hung ác, không nói đôi chiều, không tham sân si. Như thế ngày đêm, người đó nghĩ nhớ công đức trang nghiêm của Phật A Di Đà ở cõi phương Tây, chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường. Người này lâm chung không còn sợ hãi, tâm không điên đảo, liền được vãng sanh về cõi Phật đó.

Nếu như người nào vì nhiều



sự duyên không thể xuất gia, không có thời gian tu tập trai giới, nhưng lòng trong sạch, trong lúc rảnh rỗi, đoạn thân chánh niệm, lìa dục bỏ lo, từ bi tinh tấn, giữ tâm không hề sân hận, ganh ghét, tham lam keo kiệt, hối hận giữa chừng, không chút nghi ngờ. Sống đời hiếu thuận, chí thành trung tín, tin tưởng sâu xa những lời Phật dạy, tin thiện được phước, phụng trì như thể không hề thiếu sót. Muốn được độ thoát, thường phải phát nguyện sanh về Tịnh Độ của Phật A Di Đà,



từ một đến mười ngày đêm không dứt. Đến khi lâm chung, người này sẽ được vãng sanh nước kia, hành Bồ tát đạo, đạt được bất thoái, đầy đủ thân vàng ba mươi hai tướng, sẽ được thành Phật. Người ấy muốn được thành Phật nước nào cũng được như ý, tùy sự tinh tấn cầu đạo không dừng mà đạt sở nguyện.

Lại này A Nan! Vì lợi ích này nên chư Phật ở vô lượng vô số các cõi nước kia đều cùng tán thán Phật Vô Lượng Thọ có nhiều công đức.

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU ĐẢNH LỄ, CÚNG DƯỜNG, NGHE PHÁP



**Lại nữa A Nan! Các chúng
Bồ tát ở khắp mười phương,
ai muốn chiêm ngưỡng đánh
lễ đức Phật Vô Lượng Thọ
Quang ở cõi Cực Lạc, mỗi
người hãy đem hương hoa,
phướn lọng, đi đến chỗ Phật
cung kính cúng dường, nghe**



nhận kinh pháp, tuyên dương giáo hóa, khen ngợi công đức trang nghiêm thanh tịnh của nước Cự Lạc.

Bấy giờ, đức Phật bèn nói kệ rằng:

*Cõi Phật ở phương Đông
Nhiều như cát sông Hằng
Vô lượng chư Bồ tát
Đến lễ Phật Di Đà.
Nam, Tây, Bắc tất cả
Trên dưới đều như thế
Hoặc dùng tâm tôn trọng*



Cúng dường các vật báu.

Nói ra lời hòa nhã

Ca tụng Đấng vô thượng

Đạt được thần thông huệ

Nhập vào pháp sâu xa.

Nghe tên Phật thánh đức

An ổn được lợi lớn

Trong các loại cúng dường

Siêng tu không mỗi mệ.

Quán cõi nước thù thắng

Vĩ diệu khó nghĩ bàn

Công đức trang nghiêm khắp

Cõi Phật khác khó bằng.



*Nhân phát tâm vô thượng
Nguyện mau chứng Bồ đề.
Liên đó Phật Di Đà
Hiện thân vàng mĩm cười
Từ miệng phóng ánh sáng
Chiếu khắp cả mười phương
Thâu lại xoay quanh Phật
Ba vòng rồi vào đánh.
Bồ tát thấy tướng này
Liên chứng vị bất thoái
Tất cả chúng trong hội
Đều cùng nhau hoan hỷ.
Tiếng Phật như sấm dậy*

*Tám âm diễn giọng hay
Bồ tát mười phương đến
Ta đều biết nguyện ấy
Chỉ cầu cỗi Tịnh Độ
Thọ ký sẽ thành Phật.
Biết rõ tất cả pháp
Như mộng huyễn, tiếng vang
Đầy đủ các đại nguyện
Ắt thành cỗi như thế.
Biết cỗi như bào ảnh
Thường phát lời nguyện lớn
Rốt ráo đạo Bồ tát
Đầy đủ các công đức*



Tu thắng hạnh Bồ đề

Thọ ký sẽ thành Phật.

Thông suốt tánh các pháp

Tất cả không, vô ngã

Chuyên cầu cõi Phật tịnh

Ắt thành tựu như thế.

Nghe pháp vui nhận làm

Được đến nơi trong sạch

Ắt được Phật Di Đà

Thọ ký sẽ thành Phật

Cõi thù thắng vô biên

Đều do sức Phật nguyện

Nghe tên muốn vãng sanh

*Đều được không lui sụt.
Bồ tát phát chí nguyện
Nguyện cõi mình cũng vậy
Luôn nhớ độ tất cả
Được phát tâm Bồ đề
Bỏ thân luân hồi này
Đều được đến bờ kia.
Phụng thờ vạn ức Phật
Bay đi khắp các cõi
Cung kính hoan hỷ rồi
Trở về nước An Dưỡng.*

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

CA TỤNG TÁN THÁN CÔNG ĐỨC CỦA PHẬT



Phật bảo A Nan:

- “Các vị Bồ tát ở cõi nước đó nương sức oai thần của đức Phật kia, trong khoảng bữa ăn, qua đến vô lượng vô biên tịnh độ ở khắp mười phương cúng dường chư Phật. Các món cúng dường chư Phật, Bồ tát



như là hương hoa, phướn lọng
vi diệu, vừa nghĩ liền có, quý
đẹp lạ thường, thế tục không
có. Hoa rải trong không hiệp
lại thành một, tất cả hoa ấy
khi rơi xuống dưới xếp thành
vòng tròn rồi biến thành lọng
trăm ngàn màu sắc, mỗi sắc
mỗi hương, hương thơm xông
khấp. Lọng hoa nhỏ nhất cũng
mười do tuần, rồi lớn dần lên
cho đến đầy cả ba ngàn thế
giới, cứ theo thứ tự trước mất
sau hiện. Nếu không hoa mới,
lớp trước vẫn còn. Rồi trong
hư không cùng tấu âm nhạc,



âm thanh vi diệu, ca tụng tán thán công đức của Phật. Ở trong khoảnh khắc, các Bồ tát ấy trở về nước mình, cũng tụ họp lại ở đại giảng đường, lắng nghe đức Phật Vô Lượng Thọ Quang giảng nói đại pháp, tất cả vui vẻ, tâm đạt được đạo. Ngay trong khi đó, gió mát thổi vào các cây bầy bâu phát ra năm loại âm thanh vi diệu, vô lượng hoa đẹp bay ra bốn phía, tự nhiên cúng dường như thể không dứt. Tất cả chư thiên, mỗi người mang theo trăm ngàn hương hoa, vạn thứ âm



nhạc cúng dường đức Phật và các đại chúng Bồ tát, Thanh văn, lần lượt kéo đến hơn hở vui mừng. Đó đều là do uy lực gia trì từ sức bản nguyện của Phật Vô Lượng Thọ Quang cùng với công đức cúng dường chư Phật, căn lành tương tục không có khuyết giảm, khéo léo tu tập nhiếp thọ thành tựu mà được như thế.”

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM THẦN THÔNG VÀ ÁNH SÁNG CỦA BỒ TÁT



Phật bảo A Nan:

- “Các chúng Bồ tát trong cõi nước đó thấy suốt nghe thấu các việc quá khứ, hiện tại, vị lai ở khắp mười phương. Chư thiên, loài người, côn trùng tâm ý thiện ác thể nào, miệng muốn nói gì, khi nào giải thoát,

chúng đạo vãng sanh, tất cả điều đó các Bồ tát ấy đều dự biết trước. Thanh văn nước đó thân có ánh sáng chiếu xa một tầm. Ánh sáng Bồ tát chiếu rọi rất xa một trăm do tuần. Có hai Bồ tát tôn quý bậc nhất, oai thần ánh sáng, của hai vị đó chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.”

A Nan bạch Phật:

- “Hai vị Bồ tát danh hiệu là gì?”

Phật bảo A Nan:



- “Tên hai vị ấy là Quan Thế Âm và Đại Thế Chí. Cả hai vị này tu hạnh Bồ tát ở cõi Ta bà, khi vãng sanh về cõi nước Cực Lạc thường hầu thân cận hai bên phải trái đức Phật A Di Đà. Nếu hai vị đó muốn đến cõi khác ở khắp mười phương, thì tùy tâm đến. Nay hai vị ấy đang trụ cõi này làm lợi chúng sanh. Nếu có thiện nam, hoặc tín nữ nào ở tại thế gian bị nạn khổ gấp, chỉ cần xưng niệm Bồ tát Quan Âm thì được giải thoát.”

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

SỨC THỆ NGUYỆN

RỘNG SÂU



Lại nữa A Nan! Các vị Bồ tát ở cõi nước đó dù là hiện tại hay ở vị lai rốt ráo đều được nhất sanh bồ xứ. Chỉ trừ người nào có chí nguyện lớn đi vào sanh tử để độ chúng sanh, rống tiếng sư tử, mang giáp trụ dày, đội mũ Đại thừa, dùng sức công đức thệ nguyện rộng lớn để tự



trang nghiêm. Tuy phải sanh vào đời ác năm trước, thị hiện cũng giống như một chúng sanh, đến khi thành Phật cũng không bao giờ rơi vào cõi ác. Dù sanh ở đâu, Bồ tát đều biết đời trước của mình. Phật Vô Lượng Thọ muốn độ chúng sanh mười phương cõi nước muốn cho chúng sanh sanh về nước kia, nên khiến cho họ chúng được Niết bàn, giáo hóa Bồ tát chúng được quả Phật. Khi đã thành Phật, tiếp tục chỉ dạy độ thoát chúng sanh. Lần lượt dạy dỗ, độ thoát như thế

không thể tính kể. Thanh văn, Bồ tát, các loài chúng sanh ở khắp mười phương sanh về nước đó chúng được Niết bàn sẽ được thành Phật, số đó nhiều lắm không thể kể hết.

Cõi nước Phật đó thường hằng như một, không có tăng giảm. Vì sao như thế? Ví như biển cả là vua sông rạch, các dòng sông lớn đều chảy về biển, mà nước biển ấy nào có tăng giảm. Vô số nước Phật ở khắp mười phương, cõi Phật A Di Đà rộng lớn trường cửu,



sáng suốt đẹp đẽ, an lạc hơn cả. Có được như thế là bởi do Ngài lúc làm Bồ tát thế nguyện cầu đạo, tích lũy công đức vô lượng vô biên. Phật A Di Đà bố thí ân đức khắp mười phương cõi, vô cùng sâu rộng nói không thể hết.

CHƯƠNG BA MƯỜI

SỰ TU TRÌ CỦA BỒ TÁT



Lại nữa A Nan! Tất cả Bồ tát ở cõi nước đó thấy đều đầy đủ thiên định trí huệ, thần thông oai đức, thông suốt rõ ràng bí tạng của Phật, điều phục các căn, thân tâm nhu nhuyển, thâm nhập chánh huệ, không còn hoặc lậu²², nương theo hạnh Phật tu bảy giác chi²³, tám phần thánh đạo²⁴. Thấu



suốt năm nhãn, chân đế tục đế, nhục nhãn phân biệt, thiên nhãn thông đạt, pháp nhãn trong sạch, huệ nhãn thấy chân, Phật nhãn đầy đủ, giác ngộ pháp tánh. Có đủ biện tài và sức tổng trì tự tại vô ngại. Khéo thấu suốt được vô biên phương tiện, nói lời thành thật nghĩa lý sâu xa độ thoát chúng sanh. Truyền bá chánh pháp vô tướng vô vi, không buộc không thoát, không có phân biệt, xa lìa điên đảo. Đối cảnh thọ dụng, các Bồ tát đó đều không dính mắc, đi khắp

nước Phật không ưa không chán, không có mong cầu hay tưởng mong cầu, cũng không có tưởng ta người oán thù.

Tại vì sao thế? Các Bồ tát đó đối với chúng sanh có lòng từ bi, thích làm lợi ích, xa lìa tất cả chấp trước điên đảo, thành tựu vô lượng công đức trang nghiêm.

Các Bồ tát đó dùng huệ vô ngại hiểu pháp như như, biết rõ tập, diệt; phương tiện âm thanh, nhưng không ưa thích ngôn ngữ thế tục, ham thích



chánh luận, biết được tất cả pháp đều vắng lặng. Sanh thân phiền não, cả hai đều hết.

Các Bồ tát đó ở trong ba cõi bình đẳng siêng tu rất ráo nhất thừa, đến bờ tuyệt đối, dứt sạch lưới nghi, chứng vô sở đắc, dùng trí phương tiện tăng trưởng thấy biết. Từ xưa tới nay, các Bồ tát đó thấy đều an ổn trụ trong thần thông, được đạo nhất thừa không từ người khác.

CHƯƠNG BA MƯƠI MỘT CÔNG ĐỨC CHÂN THẬT



**Trí tuệ Bồ tát rộng sâu
như biển, sự giác ngộ cao hơn
đỉnh Tu di. Tạng thân chiếu sáng
hơn cả nhật nguyệt. Tâm trong
sáng sạch cũng như núi tuyết.
Nhẫn nhục như đất, tất cả bình
đẳng. Trong sạch như nước,
tẩy rửa bụi dơ; rực sáng như
lửa, đốt củi phiền não; không**



dính như gió chẳng bị chướng ngại. Tiếng pháp rền vang độ người mê muội; mưa pháp cam lồ, thấm mát chúng sanh, lòng từ bình đẳng, rộng như hư không. Sạch đẹp như sen, không hề ô nhiễm; như cây ni câu che mát khắp cả; như chày kim cang đập nát tà chấp; như núi Thiết Vi, chúng ma ngoại đạo không thể lay động. Tâm họ ngay thẳng, quyết định khéo léo, bàn luận chánh pháp không hề nhàm chán, cầu pháp không mỏi, giới như lưu

ly trong ngoài sáng sạch.

Các Bồ tát đó có nói điều gì cũng khiến đại chúng vui vẻ tuân phục. Đánh trống pháp lớn, dựng cao cờ pháp, các ngài rực sáng mặt trời trí tuệ chiếu phá tối ngu. Trong sạch ôn hòa, thiên định minh sát, làm bậc đạo sư điều phục mình người, dẫn dắt chúng sanh bỏ các ái trước, xa lìa ba cầu²⁵, du hí thần thông, nhờ nơi nguyện lực sanh ra căn lành, hàng phục quân ma. Kính thờ chư Phật, làm ngọn đèn sáng,



phước điền tối thượng, kết tường thù thắng cho các chúng sanh, kham nhận cúng dường hiên ngang vui vẻ, dũng mãnh không sợ. Tướng quý vẻ đẹp, công đức biện tài của các Bồ tát trang nghiêm đầy đủ không ai sánh bằng.

Các Bồ tát này thường được Phật khen đạt được rất ráo các Ba la mật, mà thường an trụ nơi Tam ma địa²⁶, chẳng sanh chẳng diệt, đi khắp đạo tràng, xa cảnh nhị thừa.

Lại này A Nan! Nay ta nói

**lược công đức chân thật của
các Bồ tát ở nước Cực Lạc.
Nếu nói rộng ra, thì dù trải
qua trăm ngàn vạn kiếp cũng
không thể hết.**

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

TUỔI THỌ VÀ SỰ AN LẠC VÔ CÙNG



**Bấy giờ Phật bảo Bồ tát
Di Lạc, cùng hàng trời người:**

**- “Trí huệ công đức của
hàng Thanh văn và chư Bồ
tát ở nước Cực Lạc của Phật
A Di Đà không thể nói hết.
Nước đó nhiệm màu an lạc vi
diệu, thanh tịnh như thế. Tại**



sao chúng sanh ở cõi nước này không gắng tu thiện, niệm đạo tự nhiên ra vào cúng dường, xem kinh hành đạo, vui thích tập theo trí huệ sắc bén, tâm không lui sụt, ý không giải đãi. Bên ngoài thông thả, bên trong chuyên cần, đồng với hư không, thích hợp trung đạo. Trong ngoài tương ưng, tự nhiên nghiêm chỉnh, kiểm điểm ngay ngắn, thân tâm trong sạch không còn tham ái, chí nguyện an định không tăng không giảm, cầu đạo



**hòa chánh không bị điên đảo.
Hành theo kinh điển không
dám sai sót, như cưa theo mực.**

**Vì mến mộ đạo, tâm không
vọng niệm, không có lo âu, tự
nhiên vô vi, rỗng rang không
chấp, đạm bạc không dục.
Phát được thiện nghiệp, hết
lòng mong cầu, thương xót
chúng sanh, lễ hiệp với nghĩa,
sự lý viên dung, vượt thoát
sanh tử, tự nhiên giữ gìn chân
thật trong sáng, chí nguyện vô
thượng tịch định an lạc. Đến
một mai kia tâm mở sáng suốt,**

ở tánh tự nhiên hiện tự nhiên tướng, căn bản sẵn đủ ánh sáng hồi chiếu vạn vật lung linh, biến thành tối thắng. Cõi Uất đơn²⁷ việt biến thành bảy báu, ánh sáng chói ngời, lấp lánh tốt đẹp, không dính trên dưới, rộng không giới hạn. Mỗi người siêng năng nỗ lực cầu đạo ắt được siêu việt. Sau sẽ vãng sanh qua cõi Tịnh Độ của Phật A Di Đà, dứt ngang năm đường, lấp kín ba ác.

Thắng đạo vô cực dễ được vãng sanh, nhưng không người



**cầu. Cực Lạc hằng thuận theo
tánh tự nhiên, tâm chí lặng
lẽ, rộng như hư không, siêng
cầu đạo đức để được sống lâu,
thọ mạng vô tận. Tại sao cứ
mãi đắm việc thế gian vô vàn
lo lắng?”**

CHƯƠNG BA MƯỜI BA

KHUYẾN DỤ SÁCH TÂN



**Người đời cùng tranh
những chuyện không đâu. Ở
chốn đau khổ quá cùng cực này
gắng làm kiếm sống. Quý tiện
nghèo giàu, lớn nhỏ nam nữ bị
tâm sai sử, quá nhiều lo lắng.
Không ruộng lo ruộng, không
nhà lo nhà, quyến thuộc tài sản
có không cũng lo; được một
thiếu một, lo cho bằng người,**



vừa được chút ít lại càng lo hơn, lửa cháy, nước trôi, trộm cắp, kẻ thù cướp chiếm tài sản. Tâm bền chí vững chấp chặt không buông, một khi chết đi bỏ lại tất cả, chẳng mang theo được. Giàu cũng như nghèo, đau khổ lo âu có trăm ngàn mối. Người trong thế gian, cha con anh em, vợ chồng thân thuộc phải kính yêu nhau không nên ganh ghét, giúp đỡ lẫn nhau không được tham tiếc. Lời nói sắc mặt thường phải ôn hòa, không được chống trái. Nếu có xích mích, tâm sanh giận hờn



thì qua đời sau chuyển thành đại oán. Thử xem việc đời càng thêm họa hại, dù chưa đến kề, mau nghĩ là xa. Đắm trong ái dục, sống chết một mình, đến đi riêng lẻ, khổ vui tự nhận, không ai thay cho. Hết thiện lại ác nhanh chóng đổi thay, đường đi đã khác, gặp gỡ khó mong. Lúc còn mạnh khỏe sao không cố gắng tu tập thiện nghiệp còn đợi lúc nào?

Người đời thiện ác không tự thấy được, cát hung họa phúc tranh nhau gây tạo, thân



ngu tâm tối chạy theo đạo tà, càng thêm điên đảo, căn bản vô thường, mệnh mông mờ mịt. Không tin kinh pháp, tâm chẳng lo xa, chỉ thích hưởng thụ, mê muội sân giận, tham đắm sắc tài không hề thôi dứt. Than ôi, đáng thương! Người trước hung ác không biết đạo đức, không ai nói cho, lún sâu đường khổ, đâu có lạ gì! Con đường sanh tử, lý lẽ thiện ác, họ không chịu tin, cho là không có. Hãy tự nhìn nhau rồi tự khắc biết hoặc cha khóc con, hoặc con khóc cha, anh



em vợ chồng, thương khóc lẫn nhau. Kẻ chết người sống quuyến luyến lẫn nhau, ân ái buộc ràng không mong giải thoát. Lún sâu ân huệ, tham đắm dục tình. Không biết nghĩ suy chuyên tâm hành đạo, đến khi mạng hết thì biết làm sao! Người làm đạo nhiều, người hiểu đạo ít. Mỗi người như thế ôm lòng độc hại, ác khí mịt mù, làm việc càn quấy, chống trái đất trời, tha hồ tạo tội, tổn giảm thọ mạng. Sau khi chết rồi, đọa ba đường ác không mong thoát khỏi. Các ông phải



nên suy nghĩ chín chắn, bỏ các việc ác làm các việc thiện, siêng năng hành đạo. Ái dục vinh hoa không thể mãi còn, đều phải lánh xa không đáng ham thích. Phải siêng tinh tấn nguyện sanh Cực Lạc, trí huệ sáng suốt, công đức thù thắng, chớ theo ý mình chê bai kinh luật, phải chịu sau người.

CHƯƠNG BA MƯƠI BỐN TÂM ĐƯỢC KHAI MỞ, SÁNG SUỐT



Di Lạc bạch Phật:

- “Lời Phật dạy bảo rất sâu rất thiện, chúng con đều nhờ từ ân của Ngài giải thoát ưu khổ. Phật là vua pháp, là thánh của thánh, ánh sáng chiếu khắp, là Thầy trời người. Chúng con gặp Phật, nghe được danh hiệu



Phật Vô Lượng Thọ, thấy đều vui mừng, tâm được mở tỏ.”

Phật bảo Di Lặc:

- “Tôn kính đức Phật là việc lành lớn, phải nên niệm Phật dứt các hồ nghi, bỏ các ái dục, lấp các nguồn ác, dạo chơi ba cõi không bị chướng ngại, chỉ dạy chánh đạo, độ người chưa độ. Các ông nên biết chúng sanh mười phương nhiều kiếp đến nay xoay chuyển năm đường khổ lo không dứt. Lúc sanh đã khổ, đến già cũng khổ, bệnh càng khổ nhiều, chết lại



khổ hơn. Thân người hôi dơ, không gì đáng ưa. Phải nên quyết định rửa sạch tâm dơ, nói làm trung tín, trong ngoài hợp nhau. Người phải tự độ rồi mới độ người, chí tâm cầu nguyện, tích lũy căn lành.

Tuy nói một đời tinh tấn khổ tu, nhưng chỉ thoáng chốc, sau được sanh về cõi nước Tịnh Độ an lạc vô cùng, vĩnh viễn nhổ được gốc khổ sanh tử, không còn khổ đau, sống trăm ngàn kiếp, tự tại tùy ý. Các người phải nên tinh tấn



nguyện cầu, chớ có nghi ngờ, tự chuốc tội lỗi. Những người nghi ấy sau sẽ sanh về trong thành bảy báu, biên địa nước kia, trong năm trăm năm chịu các khổ ách.”

Di Lặc bạch rằng:

- “Con xin vâng theo lời dạy của Phật, siêng năng tu hành không dám nghi ngờ.”

CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM

CUỘC ĐỜI DƠ NHỚP, NHIỀU THỨ KHỔ ÁC



Phật bảo Di Lặc:

- “Các ông có thể ở cõi nước này, tâm ý đoan chánh, không làm điều ác, công đức thật lớn. Vì sao như thế? Vì các cõi nước của Phật mười phương việc thiện thì nhiều, việc ác thì ít, chúng sanh dễ



bảo. Còn thế giới này có năm điều ác rất là thống khổ. Ta nay thành Phật ở tại cõi đây, cốt dạy chúng sanh khiến bỏ năm ác, trừ năm điều khổ, khỏi năm nóng bức, hàng phục tâm ý, khiến giữ năm thiện để được phước đức. Năm ác là gì?

Một là các loài chúng sanh thế gian thích làm điều ác, kẻ mạnh hiếp yếu, trở thành thù nghịch, cố tâm tàn sát, ăn nuốt lẫn nhau, không biết làm thiện. Đời sau phải chịu mọi thứ hình phạt.

Có kẻ nghèo cùng ăn xin cô độc, đui điếc câm ngọng, si ác điên cuồng đều do đời trước không tin đạo đức, không chịu làm thiện. Có người lại được tôn quý giàu sang hiển minh trưởng giả, trí dũng tài cao là do đời trước từ hiếu tu thiện, tích đức mà thành. Ở trên thế gian đầy dẫy việc này.

Sau khi chết rồi, những chúng sanh đó lại rơi vào cõi tối tăm tái sanh, thay hình đổi dạng, hoặc vào địa ngục, hay loài súc sanh, côn trùng nhỏ



nhít. Thí như thế gian pháp luật hình phạt lao ngục khổ sở. Thần hồn tội nhân tùy tội sanh về, tuổi thọ dài ngắn theo nhau cùng sanh, đền trả lẫn nhau. Tội ác chưa hết thì không rời được. Xoay vần trong đó nhiều kiếp khó tránh, khó được giải thoát, đau khổ khôn cùng. Giữa khoảng trời đất có việc như thế, báo ứng thiện ác tuy không tức thời, nhưng không hề mất, khi đến thời kỳ phải nhận quả báo.

Hai là nhân dân ở trong

thế gian không thuận luật pháp, xa xỉ dâm dục, kiêu mạn phóng túng. Trên không sáng suốt, lại không ngay thẳng, hại người oan uổng, giết kẻ trung lương, tâm miệng trái nhau, dối trá đa đoan, trong ngoài trên dưới, khinh khi không chừa. Sân hận ngu si, tham lợi riêng mình, giàu có tài sản, lợi hại hơn thua, kết thành thù oán, phá nhà mất thân, không nghĩ trước sau. Giàu thì keo kiệt, không muốn bố thí, vì tham quá nặng, tâm nhọc thân khổ, nhưng đến cuối đời chẳng



đem được gì. Họ phước thiện ác theo cùng mạng sống, hoặc ở chỗ sướng, hoặc vào biển khổ. Họ thấy người thiện, ganh ghét phỉ báng, không chịu hâm mộ. Thường có tâm trộm muốn lấy của người để nuôi sống mình, tiêu hết lấy tiếp. Khi chết thần thức đọa vào cõi ác, nên có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Chúng sanh xoay vần nhiều kiếp trong đó, khổ não khó ra không thể nói hết.

Ba là người đời nương nhau sống gởi, sống được bao



lâu! Những người bất lương, thân tâm bất chánh, có lòng tà ác thường nhớ dâm dục, tâm đầy phiền muộn, nét tà hiển lộ, hao phí gia tài, vào việc phi pháp, những việc đáng làm lại chẳng chịu làm. Họ tụ hội lại kết thành bè đảng, đem binh đánh giết, cưỡng bức chiếm đoạt tài sản kẻ khác về nuôi vợ con, tận hưởng dục riêng, mọi người chán ghét, tìm cách làm khổ. Tội ác như thế, người quỷ đều biết, thần minh ghi chép, chết vào đường ác chịu khổ



**vô lượng, xoay vần trong đó
nhiều kiếp khó ra, khổ không
nói hết.**

**Bốn là người đời không
nhớ tu thiện, mà nói những lời
dối trá hai lưỡi, hung ác thù
dệt, ganh ghét người thiện, làm
nhục người hiền, bắt hiếu mẹ
cha, khinh khi thầy dạy, không
tin bạn hữu, khó được thành
thật. Tự tôn tự đại, khoe mình
đạo đức, ý thể ngang tàng,
khinh thường người khác,
muốn người nể sợ, không biết
hỗ thẹn, tánh nết khó dạy, lòng**

đầy kiêu mạn. May nhờ đời trước tạo được phước phần trở lại hộ trì. Đời này làm ác, phước đức tiêu hết, tuổi thọ không còn, các ác bao vây. Tên tuổi của họ, thần minh ghi rõ, tội lỗi kéo lôi, không thể bỏ được. Đành phải bị đẩy vào vạc dầu sôi, thân tâm tan nát, khổ cực biết bao! Đến lúc đó rồi hối hận không kịp.

Năm là người đời ỷ lại lười biếng, không chịu làm thiện, tu sửa thân mình. Cha mẹ dạy bảo thì chống trái lại, coi như



kẻ thù, không phải cha con, vong ân bội nghĩa, không chút báo đền. Họ chỉ phóng túng, đam mê tửu sắc, gây gỗ xung đột, không biết tình người, vô nghĩa vô lễ, không thể can ngăn. Nhu cầu quyền thuộc đầy đủ thiếu thốn, họ không đoái hoài, vong ân cha mẹ, bất nghĩa với thầy. Thân miệng và ý, chưa từng làm thiện, không tin kinh pháp của chư Phật dạy, không tin thiện ác nhân quả sanh tử, muốn hại bậc thánh, khuấy rối chúng Tăng, ngu si tối tăm cho là trí huệ,

không biết sống chết từ đâu đến đi. Họ không có lòng nhân ái hiếu thuận, mà thích sống lâu. Cố công khuyên dạy, đều bỏ ngoài tai, mỗi miệng hết lời, cũng chẳng ích gì, bởi tâm bít lấp, ý khó mở bày. Khi sắp mạng chung, vừa sợ vừa lo, trước không tu thiện, gần chết ăn năn thì sao cho kịp.

Ở giữa trời đất, năm đường rõ ràng, thiện ác báo ứng, họa phước nổi nhau, thân mình chịu lấy, không ai thay thế. Người hiền làm thiện, từ vui đến vui,



từ sáng vào sáng. Người xấu làm ác, từ khổ đến khổ, từ tối đến tối. Không ai ngoài Phật, biết rõ lẽ này. Lời Phật dạy bảo, ít ai tin nhận, vì thế cho nên sanh tử không thôi, ác đạo không dứt. Những người như thế khó nói hết được. Do đó tự nhiên có ba cõi ác, khổ não vô lượng, xoay vần trong đó đời đời kiếp kiếp không lúc nào ra, khó thoát khỏi được, khổ không nói hết.

Những điều như thế, năm ác năm khổ, năm ngọn lửa đốt

như đám lửa lớn thiêu cháy thân người. Nếu chịu tự mình nhất tâm chế ngự thân ngay ý chính, ngôn hạnh hiệp nhau, làm việc chí thành, chỉ làm điều thiện, không làm điều ác, bản thân độ thoát, được nhiều phước đức, được mạng sống lâu của cõi Niết bàn. Đó là năm điều thiện lớn trong đời.”

CHƯƠNG BA MƯƠI SÁU

LỚP LỚP KHUYÊN DẠY



Phật bảo Di Lặc:

- “Ta bảo các ông về năm điều ác, năm điều thống khổ, năm lửa thiêu đốt xoay vần sanh khởi, nếu người nào phạm thì phải sa đọa vào ba đường ác. Hoặc ngay đời này, trước bị bệnh khổ muốn sống không được, muốn chết không xong.

Đại chúng nên biết, người đó khi chết đọa vào tam đồ²⁸, đau khổ sâu nã, tự thiêu đốt mình. Oán thù gặp gỡ, rồi giết hại nhau, trước từ lỗi nhỏ mà thành họa lớn. Đều do tham đắm của cái sắc đẹp, chẳng chịu bố thí, chỉ muốn thỏa lòng, không kể phải quấy, bị si dục bức, tranh lợi riêng mình. Phú quý vinh hoa thỏa thích nhất thời, không chịu nhẫn nhịn, không lo tu thiện. Oai thế không lâu rồi sẽ mất hết, lưới trời giăng mở, tự nhiên hiển lộ, đau đáu kinh hoàng,



lọt vào trong đó, xưa nay đều thế, đau khổ đáng thương.

Các ông được nghe lời Phật dạy bảo, phải nghĩ kỹ càng, mỗi người tự giữ, suốt đời không lười. Tôn trọng bậc thánh, kính mến người thiện, nhân từ bác ái, phải cầu giải thoát, nhổ sạch sanh tử, gốc của điều ác, thoát ba đường dữ, lo sợ thống khổ. Các ông làm thiện, điều nào bậc nhất? Phải nên tự giữ thân mũi tai mắt, miệng lưỡi thẳng ngay. Thân tâm trong sạch tương

**ưng với thiện, đừng theo thị
dục, phạm các điều ác. Lời
nói sắc mặt phải hiện ôn hòa.
Thân hành phải chuyên, động
tác nhìn ngó, an định thông
thả, đừng có hấp tấp, sau phải
ăn năn, vì không xét kỹ, mất
đi công phu.”**

CHƯƠNG BA MƯƠI BẢY NHƯ NGƯỜI NGHÈO ĐƯỢC CỦA BÁU



**Các ông hãy nên vun
nhiều công đức, đừng phạm
giới cấm, nhẫn nhục tinh tấn,
từ bi chuyên nhất, trai giới
trong sạch một ngày một đêm
thì hơn ở cõi Cực Lạc làm thiện
suốt một trăm năm. Tại sao
như thế? Cõi nước Phật đó,**

tất cả dân chúng đều chứa việc thiện, không có mấy ác. Cõi này tu thiện trong mười ngày đêm, hơn ở cõi nước chư Phật phương khác làm thiện ngàn năm. Tại sao như thế? Tại vì cõi nước của chư Phật khác phước đức tự nhiên, không nơi tạo ác.

Chỉ thế gian này thiện ít ác nhiều, uống đắng ăn độc chưa từng ngừng nghỉ. Ta thương các ông, khổ tâm dạy bảo, trao cho kinh pháp, các ông phải cố giữ gìn suy tư, thực hành tất



cả. Nam nữ sang hèn, quyến thuộc bằng hữu phải khuyên bảo nhau, phải kiểm soát nhau, hòa thuận vui vẻ, yêu thương từ hiếu. Nếu có lỗi lầm phải tự ăn năn, bỏ ác làm thiện, sáng nghe chiều sửa, phụng trì kinh luật giống như người nghèo bắt được của báu, sửa lỗi lầm cũ, đổi mới đề phòng những lỗi chưa có. Tẩy sạch tâm tư, cải đổi hành vi, tự nhiên cảm thông, nguyện ước thành tựu.

Phật đi đến đâu, thành ấp tụ lạc đều được giáo hóa, thiên

**hạ hòa thuận, trời trăng trong
sáng, mưa gió đúng mùa, tai
họa đều không, dịch bệnh
chẳng có, nước thịnh dân an,
binh đao chẳng dùng, tôn
trọng nhân đức, chuyên làm lễ
nghĩa. Nước không giặc cướp,
dân không oan ức, mạnh không
hiếp yếu, tất cả ấm no. Ta
thương các ông hơn mẹ thương
con. Ta ở cõi này chứng thành
Phật quả, lấy thiện dẹp ác, dứt
khổ sanh tử, khiến được năm
đức an ổn vô vi. Ta Niết bàn
rồi, kinh đạo lần diệt, nhân
dân đua nịnh, làm các việc ác**



thì năm điều khổ, năm ngọn lửa đốt càng nguy hơn trước. Các ông phải nên khuyên răn lẫn nhau, làm đúng pháp Phật, không được trái phạm.

Bồ tát Di Lặc chấp tay bạch Phật:

- “Người đời khổ ác, nặng nề như thế, Phật đều xót thương và độ thoát cho, chúng con xin vâng theo lời Phật dạy không dám trái phạm.”

CHƯƠNG BA MƯƠI TÁM

ĐÁNH LỄ PHẬT, ÁNH SÁNG HIỆN RA



Phật bảo A Nan:

- “Các ông muốn thấy Phật Vô Lượng Thọ thanh tịnh bình đẳng, Bồ tát, A la hán và cõi nước đó, nên hướng về Tây, phía mặt trời lặn cung kính đánh lễ xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật.”



A Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy quay mặt về Tây, chấp tay đánh lễ rồi bạch Phật rằng:

- “Nay con nguyện được thấy nước Cực Lạc và Phật A Di Đà, phụng thờ cúng dường, trồng các căn lành.”

Trong lúc đánh lễ, A Nan bỗng thấy Phật A Di Đà dung nhan thù thắng, thân tướng cao lớn, vi diệu đoan nghiêm như núi vàng ròng, vượt lên tất cả trên các thế giới. A Nan lại nghe chư Phật mười phương xưng dương tán thán đức Phật

A Di Đà có nhiều công đức. A Nan bạch rằng:

- “Thế giới trong sạch của đức Phật đó thật chưa từng có. Con nguyện vãng sanh vào cõi nước ấy.”

Đức Phật bảo rằng:

- “Người sanh nước đó đã từng gần gũi vô lượng chư Phật, trồng các công đức. Ông muốn sanh về thì phải nhất tâm quy y chiêm ngưỡng.”

Lúc đức Thế Tôn nói lời đó rồi, Phật A Di Đà liền từ bàn tay phóng ra vô lượng



ánh sáng, chiếu soi khắp các cõi nước. Ngay lúc bấy giờ, các nước chư Phật cũng đều hiện rõ như trong một tâm. Do nhờ ánh sáng của Phật A Di Đà thù thắng trong sạch, nên ở cõi này các núi lớn nhỏ Hắc sơn, Tuyết sơn, Kim Cang, Thiết Vi... sông ngòi, rừng cây, cung điện, trời, người, tất cả cảnh giới đều được thấy rõ. Như mặt trời mọc, ánh sáng chiếu soi khắp cả thế gian, hang động tối tăm cho đến địa ngục đều được khai mở, đồng một màu sắc. Như gặp thủy tai²⁹,

tất cả thế giới, muôn vật chìm ngập, mênh mông trắng xóa, chỉ thấy màu nước. Ánh sáng Phật kia cũng giống như thế. Tất cả ánh sáng Bồ tát, Thanh văn đều bị che mờ, chỉ ánh sáng Phật lung linh rực rỡ. Chúng trong pháp hội, trời rồng tám bộ, người và phi nhân đều thấy các thứ trang nghiêm thanh tịnh của nước Cực Lạc. Phật A Di Đà ở trên tòa cao, oai đức vời vợi, tướng tốt chói sáng. Thanh văn, Bồ tát cung kính vây quanh. Giống như núi chúa, vượt trên mặt biển,



ánh sáng chiếu rực, trong sạch thẳng ngay, không có dơ uế và loại dị hình, chỉ toàn là những chất liệu quý báu dùng để trang nghiêm. Trong đó thánh hiền cùng nhau an trụ.

Bấy giờ, A Nan và chúng Bồ tát đều rất vui mừng hơn hở đánh lễ, đầu chạm xuống đất, xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật.

Chư thiên, nhân dân, các loài côn trùng thấy ánh sáng này, bao nhiêu bệnh khổ, không trị tự lành. Phiền não



sầu lo đều được giải thoát, đều phát lòng từ, cố gắng tu thiện, mừng rỡ vui thích. Chuông khánh, cầm sắt, không hầu, nhạc khí không đánh tự kêu, không thổi tự phát năm thứ thanh âm. Chư thiên, nhân dân trong cõi nước Phật, mỗi người cầm hoa từ trong hư không rải cúng dường Phật.

Bấy giờ, phương Tây ở cách rất xa thế giới Ta bà đến cả trăm ngàn câu chi na cõi, nhờ thần lực Phật như ở trước mặt. Như dùng thiên nhãn



**thấy một tầm xa, chúng sanh
cõi kia thấy cõi Ta bà cũng rõ
như vậy. Thấy đấng Đại giác
Thích Ca Mâu Ni hiện đang
nói pháp và các Tỳ kheo cung
kính vây quanh.**

CHƯƠNG BA MƯỜI CHÍN BỒ TÁT TỪ THỊ THUẬT LẠI ĐIỀU MÌNH TRÔNG THẤY



**Bảy giờ, Phật bảo A Nan
và ngài Từ Thị:**

**- “Các ông có thấy cõi nước
Cực Lạc đầy những cung điện
lầu gác ao suối, rừng cây vi
diệu trang nghiêm hay không?
Các ông có thấy chư thiên cõi
Dục cho đến chư thiên trời Sắc**



**Cứu Cánh rải các hoa thơm
như mưa khắp cùng cõi Phật
đó chăng?**

A Nan bạch Phật:

- “Vâng, con đã thấy!”

**- “Ông có nghe Phật Vô
Lượng Thọ Quang dùng đại
âm thanh thuyết pháp giáo
hóa các chúng sanh chăng?”**

- “Vâng, con đã nghe!”

Đức Phật lại nói:

**- “Các ông có thấy chúng
thuần thanh tịnh ở cõi nước
đó đi trong hư không, mang
theo cung điện không bị trở**

**ngại, đi khắp mười phương
cúng dường chư Phật và niệm
hiệu Phật không hề gián đoạn,
cũng như các chim ở trong hư
không hót ra tiếng hay đều do
Phật đó biến hóa ra chăng?”**

Di Lặc thưa rằng:

**- “Như lời Phật nói, con
đều đã thấy.”**

Phật hỏi Di Lặc:

**- “Nhân dân nước kia, có
người thai sanh, ông có thấy
chăng?”**

Di Lặc trả lời:

- “Bạch đức Thế Tôn! Con



**thấy chúng sanh ở cõi nước đó
an trụ trong thai như ở cung
điện của trời Dạ Ma. Lại thấy
chúng sanh ngồi thể kiết già
trong thai hoa sen, tự nhiên
hóa sanh. Do nhân duyên gì
mà nhân dân kia có người thai
sanh, có người hóa sanh?”**

CHƯƠNG BỐN MƯỜI DO NGHI NGỜ MÀ SANH Ở VÙNG BIÊN ĐỊA



Phật bảo Di Lặc:

- “Nếu có chúng sanh dùng tâm nghi ngờ tu các công đức, nguyện sanh nước đó, không biết Phật trí, bất tư nghì trí, bất khả xưng trí, đại thừa quảng trí, vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí. Đối các trí



này, nghi hoặc không tin, chỉ tin tội phước mà tu căn lành, nguyện sanh nước đó. Lại có chúng sanh chứa công đức lành mong cầu Phật trí, phổ biến trí, vô đẳng trí, oai đức quảng đại bất tư nghì trí, nhưng lại đối với căn lành của mình thì không tự tin, nên vãng sanh về cõi thanh tịnh đó, ý chí do dự, tâm không chuyên nhất, nhưng do đời trước niệm Phật liên tục, kết thành gốc thiện, nguyện được vãng sanh. Những hạng người này vì nhân duyên đó tuy cũng được sanh,



nhưng không đến trước Phật Vô Lượng Thọ, chỉ ở biên giới trong thành bảy báu của cõi nước kia. Phật không muốn thế, tâm họ hướng về mà thân cảm nên.

Dù cũng thọ thân trong hoa sen báu nơi ao thất bảo, ăn uống khoái lạc như trời Đao Lợi, những chúng sanh này chỉ ở trong thành, không ra khỏi được, nhà ở trên đất, không thể to nhỏ theo ý mình muốn. Trải năm trăm năm thường không thấy Phật, không nghe



kinh pháp, không thấy được chúng Bồ tát, Thanh văn. Người này trí huệ không được sáng suốt, biết kinh pháp ít, tâm không mở tỏ, ý không vui vẻ, cho nên nơi đó gọi là thai sanh.

Lại có chúng sanh hiểu tin Phật trí cho đến thắng trí, dứt bỏ nghi hoặc, tự tin căn lành của chính mình có, tạo các công đức, chí tâm hồi hướng, đều được hóa sanh trong hoa sen báu, ngồi thể kiết già, ở trong khoảnh khắc thân tướng chói

sáng, trí huệ công đức như các Bồ tát thành tựu đầy đủ.

Di Lặc nên biết, người hóa sanh kia trí huệ thù thắng, còn người thai sanh trong năm trăm năm không thấy Tam bảo, không biết pháp thức của các Bồ tát, không được tu tập các công đức lành, không có nhân duyên phụng thờ đức Phật Vô Lượng Thọ Quang. Các ông nên biết, người này đời trước không có trí huệ, lại thường nghi ngờ nên mới như thế.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI MỐT

PHIỀN NÃO HẾT, THẤY ĐƯỢC PHẬT



Thí như nhà vua Chuyển luân Thánh vương có ngục bảy báu, vương tử bị tội, đem giam trong đó. Lầu gác cung điện, trướng gấm giường vàng, lan can cửa sổ, bàn ghế trang sức bằng các châu báu. Âm thực y phục cũng giống như vua, nhưng dùng khóa vàng xích



hai chân lại. Các vương tử nhỏ thích việc ấy không?”

Di Lặc bạch Phật:

- “Thưa Thế Tôn không! Vương tử bị nhốt, tâm không tự tại, muốn tìm mọi cách để mong thoát ra, cầu cứu cận thần, cũng không toại ý. Vua cha vui vẻ, mới được thả ra.”

Phật bảo Di Lặc:

- “Các chúng sanh đó cũng lại như thế, nếu có nghi ngờ mà cầu Phật trí đến quảng đại trí, lại không tự tin, căn lành của mình, nhờ nghe tên Phật



mà khởi lòng tin, nên tuy vẫn sanh, ở trong hoa sen, không ra khỏi được. Ở trong thai hoa tưởng như cung điện, như là vườn hoa. Tại sao như thế? Nơi đó trong sạch, không có nhơ nhớp, nhưng năm trăm năm không thấy Tam bảo, không được cúng dường, phụng thờ chư Phật, xa lánh tất cả căn lành thù thắng, vì thế là khổ, nên không ưa thích. Nếu chúng sanh đó biết được tội xưa, tự mình ăn năn cầu ra khỏi đó. Khi tội lỗi hết mới được ra khỏi, liền đến được chỗ Phật

Vô Lượng Thọ dự nghe kinh pháp, rất lâu mới được hiểu rõ hoan hỷ, mới được cúng dường vô lượng chư Phật, tu tập công đức.

Này A Dật Đa! Nên biết nghi ngờ đối với Bồ tát rất là tổn hại, mất đi lợi lớn. Do đó phải biết nên thường hiểu rõ tin tưởng trí huệ vô thượng của Phật.”

Di Lặc bạch Phật:

- “Tại sao cõi này có hạng chúng sanh cũng tu pháp thiện mà không mong cầu vãng sanh



nước đó?”

Phật bảo Di Lặc:

- “Hạng chúng sanh này trí huệ kém cõi, cho rằng Tây phương không bằng cõi trời nên không cầu sanh.”

Di Lặc bạch Phật:

- “Hạng chúng sanh này phân biệt làm lẫn, không cầu vãng sanh về cõi nước Phật, sao khởi luân hồi?”

Phật bảo Di Lặc:

- “Hạng chúng sanh đó gieo trồng căn lành, không thể

lìa tướng, không cầu trí Phật, say đắm thú vui ở cõi thế tục, phước báo thế gian, tuy cũng tu phước, cầu quả trời người. Lúc có kết quả, đầy đủ tất cả, nhưng không thể ra khỏi ngục ba cõi. Giả như cha mẹ, vợ con quyến thuộc muốn cứu vớt họ, nhưng tà kiến mạnh thường lôi kéo họ ở trong luân hồi, không được tự tại. Các ông thấy đó, những người ngu si không trồng căn lành, dùng trí thế tục, tăng thêm tâm tà, làm sao thoát khỏi nạn lớn sanh tử.



Lại có chúng sanh tuy trồng căn lành, tạo phước điền lớn, chấp tướng phân biệt, tình chấp sâu nặng, cầu khởi luân hồi, nhưng không thể được. Dùng trí vô tướng trồng các công đức, thân tâm trong sạch, xa lìa phân biệt, cầu sanh Tịnh độ, hướng đến đạo quả, giác ngộ của Phật, thì được sanh về cõi nước chư Phật, vĩnh viễn giải thoát.

CHƯƠNG BỐN MƯỜI HAI

BỒ TÁT VÃNG SANH



Di Lặc bạch Phật:

- “Thế giới Ta bà và những cõi nước của các Phật khác, Bồ tát bất thoái sanh về Cực Lạc, số ấy bao nhiêu?”

Phật bảo Di Lặc:

- “Thế giới này có bảy trăm hai mươi ức vị Bồ tát đã từng cúng dường vô số chư Phật,



trồng các công đức sẽ được sanh về cõi nước Phật đó. Bồ tát hạnh nhỏ tu tập công đức sẽ vãng sanh về không thể kể hết. Không riêng Bồ tát ở thế giới ta, mà các Bồ tát ở các cõi nước của chư Phật khác cũng lại như thế. Từ cõi nước của đức Phật Viên Chiếu có mười tám ức, các Bồ tát lớn cũng sanh về đó. Ở phương Đông Bắc, nước Phật Bửu Tạng có chín mươi ức Bồ tát bất thoái sanh về nước đó. Từ cõi nước của Phật Vô Lượng Âm, cõi Phật Quang Minh, cõi Phật

**Long Thiên, cõi Phật Thắng
Lực, cõi Phật Sư Tử, cõi Phật
Ly Trần, cõi Phật Đức Thủ,
cõi Phật Nhân Vương, cõi
Phật Hoa Tràng, những vị Bồ
tát ở ngôi bất thoái vãng sanh
về đó, hoặc hai trăm ức, hoặc
trăm ngàn ức, hoặc một vạn
ức. Phật thứ mười hai tên Vô
Thượng Hoa, ở nơi nước đó vô
số Bồ tát là bậc bất thoái, trí
huệ dũng mãnh, đã từng cúng
dường vô số chư Phật, đầy đủ
tinh tấn hướng về nhất thừa,
ở trong bảy ngày nhiếp thọ tất
cả pháp môn kiên cố của các**



đại sĩ tu tập trong trăm ngàn ức kiếp số. Hàng Bồ tát này đều sẽ vãng sanh về nước Cực Lạc. Phật thứ mười ba tên là Vô Úy, từ cõi kia có bảy trăm chín mươi ức vô số lượng Bồ tát lớn nhỏ, các vị Tỳ kheo đều sẽ vãng sanh về nước Cực Lạc. Dù chỉ nêu tên chư Phật trong khắp mười phương cõi nước và chúng Bồ tát sẽ được vãng sanh, dù trọn kiếp số cũng chẳng kể hết.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BA KHÔNG PHẢI TIỂU THÙA



Phật bảo Từ Thị:

- “Ông nay có thấy các Bồ tát đó được lợi nhiều chăng? Nếu có những kẻ thiện nam, tín nữ được nghe danh hiệu Phật A Di Đà, khởi lên một niệm vui vẻ ưa thích, quy y chiêm ngưỡng, như thuyết tu hành. Phải biết người này được lợi



ích lớn, được các công đức như đã nói trên, tâm không hạ liệt, cũng không cống cao, căn lành tăng trưởng. Ông nên biết rằng, người này không phải là hạng Tiểu thừa, mà họ chính là hàng đại đệ tử ở trong pháp ta. Do đó ta bảo các chúng trời người, A tu la thấy nên ham tu tập, sanh tâm hy hữu. Phải xem kinh này như đại đạo sư, vì muốn khiến cho chúng sanh mau được an trụ vào quả bất thoái và cũng muốn thấy cõi nước Phật kia trang nghiêm thù thắng tiếp nhận chúng



sanh. Người đủ công đức nên khởi tinh tấn nghe pháp môn này, do vì cầu pháp mà không sanh tâm lười biếng đua đòi, dù vào lửa dữ cũng không lui sụt.

Tại vì sao thế ?

Vô số Bồ tát thấy đều mong cầu pháp thượng diệu này, tôn trọng nghe nhận, không sanh chống trái. Có những Bồ tát muốn nghe kinh này mà chưa được nghe, do đó các ông phải cầu pháp này.”

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BỐN TIẾP NHẬN SỰ THỌ KÝ BỒ ĐỀ



- “Nếu ở tương lai, hoặc đời mạt pháp, có chúng sanh nào trồng các căn lành, phải biết người ấy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Do sức hộ trì của đức Phật đó mà được pháp môn rộng lớn nhiệm mầu, tiếp nhận thọ trì, chứng nhất thiết trí. Ở trong

pháp đó, người ấy có được hiểu biết rộng lớn, được nhiều vui vẻ, giảng giải cho người, thường thích tu hành. Các nam nữ nào đối với pháp này đã cầu, đang cầu, sẽ cầu đều được ích lợi rất lớn. Các ông phải nên tin tưởng, trồng các căn lành, thường phải tu tập, đừng để nghi trệ mà thành tù ngục trong núi châu báu.

Này A Dật Đa! Như những chúng sanh đủ oai đức lớn thì mới diễn được pháp môn quý giá rộng lớn thế ấy. Vì không có



thể nghe được pháp này, một ức Bồ tát phải bị lui sụt đối với quả vị Vô thượng Chánh giác.

Như chúng sanh nào đối với kinh này biên chép cúng dường thọ trì đọc tụng, vì người giảng giải dù trong chốc lát, khuyên người khác nghe tâm không phiền muộn, ngày đêm suy tư về cõi nước đó và các công đức Phật A Di Đà, thì người đó sẽ không bị lui sụt đạo vô thượng nữa. Người đó lâm chung, giả sử tam thiên đại thiên thế giới đều tràn

ngập lửa, cũng vượt qua được mà sanh nước kia.

Người này đã từng gặp Phật quá khứ, đã được thọ ký, tất cả Như Lai đều cùng khen ngợi. Vì thế chúng sanh phải nên chuyên tâm tiếp nhận tin tưởng thọ trì đọc tụng như thuyết mà hành.”

CHƯƠNG BỐN MƯƠI LĂM

CHỈ CÒN KINH NÀY



Ta nói kinh này để chúng sanh thấy Phật Vô Lượng Thọ và nước Cực Lạc mà mong sanh về, chớ để sau khi ta nhập Niết bàn lại sanh nghi hoặc. Đến đời sau này, khi kinh đạo diệt, thương xót chúng sanh, ta dùng thần lực giữ lại kinh này trong một trăm năm. Nếu chúng sanh nào gặp được kinh



này, tùy theo ý muốn đều được độ thoát. Như Lai ra đời khó gặp khó thấy, các kinh của Phật cũng khó thấy nghe. Gặp thiện tri thức, nghe pháp thực hành cũng lại rất khó. Nếu gặp kinh này, tin ưa thọ trì là khó trong khó, không gì khó hơn. Nếu chúng sanh nào nghe được tên Phật, tâm từ trong sạch, hớn hở vui mừng, cả mình rớn ố, hoặc là bật khóc, là do đời trước từng tu Phật đạo, do đó không phải là hạng phàm nhân. Nếu nghe tên Phật mà sanh hồ nghi, nghe kinh pháp



**Phật cũng không tin tưởng,
thì chúng sanh đó đến từ cõi
ác, nạn trước chưa hết, chưa
được độ thoát, thế nên tâm
sanh hoài nghi không tin.**

CHƯƠNG BỐN MƯỜI SÁU KHUYÊN NÊN KIÊN TRÌ TU HÀNH



Phật bảo Di Lặc:

- “Các pháp vô thượng của các đức Phật là pháp sâu xa, mười lực vô úy, vô ngại vô trước, cùng với các pháp Ba la mật đa của hàng Bồ tát, không phải dễ gặp. Người nói được pháp cũng khó mở bày,



người nghe tin chắc cũng rất khó được. Ta nay như lý tuyên thuyết pháp môn vi diệu rộng lớn, tất cả chư Phật đều đồng khen ngợi. Nay trao các ông phải khéo giữ gìn mãi làm lợi ích cho loài hữu tình, chớ để chúng sanh phải bị sa đọa vào năm đường ác, chịu các khổ nạn. Các ông phải nên siêng năng tu hành theo lời ta dạy, phải hiếu với Phật, thường nhớ ân thầy, làm cho pháp này còn lâu ở đời, phải nên kiên trì, đừng để tiêu mất. Không được hư vọng, thêm bớt kinh pháp,

**thường niệm miên mật, mau
chứng được đạo. Pháp ta như
thế, ta đã nói xong, việc làm
Như Lai, các ông phải nên làm
theo như vậy, tu những phước
lành, cầu sanh Tịnh Độ.”**

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BẢY CÓ PHƯỚC HUỆ MỚI ĐƯỢC NGHE



**Ngay lúc bảy giờ Thế Tôn
nói kệ:**

*Nếu đời trước không tu phước huệ
Chánh pháp này sẽ chẳng được nghe
Nếu từng cứng dường như Như Lai
Tức hay vui vẻ tin pháp này.
Kiêu mạn, lười biếng và tà kiến*

*Khó tin Phật pháp rất nhiệm mầu
Ví như kẻ mù trong đêm tối
Không thể dẫn đường cho người khác.
Chỉ người gặp Phật, trông căn lành
Cứu vớt thế gian mới tu được
Nghe xong thọ trì và biên chép
Đọc tụng giảng giải và cúng dường
Như thế nhất tâm cầu Tịnh Độ
Quyết định sanh về nước Cực Lạc
Giả sử lửa cháy cả đại thiên
Nhờ oai đức Phật đều thoát khỏi.
Biển trí rộng sâu của Phật Đà*



*Chỉ Phật với Phật mới biết được
Thanh văn ức kiếp suy trí Phật
Hết cả thần lực không lường được.
Công đức của Phật, Phật tự biết
Chỉ có Thế Tôn mới chỉ dạy
Thân người khó được, Phật khó gặp
Tín huệ, nghe pháp khó càng khó.
Nếu các hữu tình sắp thành Phật
Hạnh siêu Phổ Hiền, đến bờ kia
Cho nên người trí biết rộng sâu
Đều phải tin ta lời như thật.
Diệu pháp như thế, may được nghe*

*Phải thường niệm Phật sanh hoan hỷ
Thọ trì, độ khắp chúng sanh tử
Phật nói người này chính bạn lành.*

CHƯƠNG BỐN MƯƠI TÁM NGHE KINH ĐƯỢC LỢI ÍCH



Bấy giờ, đức Phật nói kinh pháp này, có đến một vạn hai ngàn ức số chúng sanh cõi trời, cõi người thoát ly phiền não, chứng pháp nhãn tịnh³⁰; có hai mươi ức chúng sanh chứng đắc quả A na hàm; sáu ngàn tám trăm đại Tỷ kheo chúng hết các phiền não, tâm được



giải thoát; đến bốn mươi ức các vị Bồ tát tâm không lui sụt đối với quả vị Vô thượng Bồ đề, hồi hướng công đức để tự trang nghiêm; hai mươi lăm ức các loài chúng sanh được bất thoái nhẫn; bốn trăm vạn ức số na do tha trăm ngàn chúng sanh phát tâm Bồ đề, trồng các căn lành nguyện sanh Cực Lạc thấy Phật A Di Đà, đều sẽ vãng sanh về cõi Phật kia. Mỗi vị một cõi lần lượt thành Phật đồng một danh hiệu Diệu Âm Như Lai.



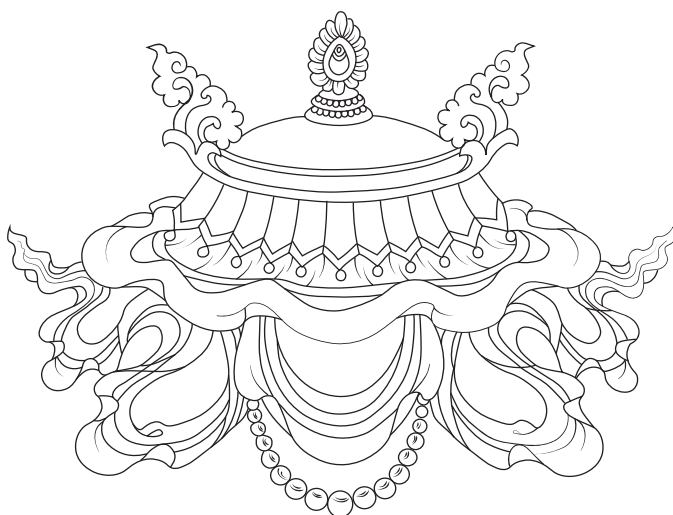
Hoặc ngay đời này, hoặc ở đời sau, có chúng sanh nào, ở cõi nước Phật trong khắp mười phương thấy Phật A Di Đà, thì mỗi phương đó sẽ có tám vạn ức số chúng sanh được Phật thọ ký pháp nhãn thanh tịnh, thành Vô thượng giác. Các chúng sanh ấy đều nhờ nguyện lực từ kiếp xa xưa của Phật A Di Đà, đều được vãng sanh về nước Cực Lạc.

Bấy giờ, trong khắp đại thiên thế giới chấn động sáu cách, đều hiển hiện ra thần



biến hiếm có, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Chư thiên trên không trời các âm nhạc phát ra những thứ âm thanh vui vẻ. Cho đến chư thiên ở trời Sắc Giới thấy đều được nghe khen chưa từng có. Vô số hoa đẹp rơi xuống như mưa.

Tôn giả A Nan, Bồ tát Di Lặc và các Bồ tát, Thanh văn, trời, rồng, tám bộ quỷ thần, tất cả đại chúng nghe lời Phật nói thấy đều vui vẻ tin nhận thực hành.



PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH
BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
(Hết)

KINH TINH YẾU

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

*Bồ tát Quán Tự Tại
Khi quán chiếu thâm sâu
Bát Nhã Ba La Mật
Bỗng soi thấy năm uẩn
Đều không có tự tánh
Thực chứng điều ấy xong
Ngài vượt thoát tất cả
Mọi khổ đau ách nạn
Nghe đây, Xá Lợi Tử
Sắc chẳng khác gì không*



*Không chẳng khác gì sắc
Sắc chính thực là không
Không chính thực là sắc
Còn lại bốn uẩn kia
Cũng lại như vậy cả
Xá Lợi Tử nghe đây
Thể mọi pháp đều không
Không sanh cũng không diệt
Không nhơ cũng không sạch
Không thêm cũng không bớt
Cho nên trong tánh không
Không có sắc, thọ, tưởng
Cũng không có hành, thức*



*Không có nhãn, nhĩ, tỷ
Thiệt, thân, ý sáu căn
Không có sắc, thanh, hương
Vị, xúc, pháp sáu trần
Không có mười tám giới
Từ nhãn đến ý thức
Không hề có vô minh
Không có hết vô minh
Cho đến không lão tử
Cũng không hết lão tử
Không khổ, tập, diệt, đạo
Không trí cũng không đắc
Vì không có sở đắc*



*Nên một vị Bồ tát
Nương diệu pháp trí độ
Bát Nhã Ba La Mật
Tâm không còn chướng ngại
Vì tâm không chướng ngại
Nên không có sợ hãi
Xa lìa mọi vọng tưởng
Xa lìa mọi điên đảo
Đạt Niết bàn tuyệt đối
Chư Phật trong ba đời
Y diệu pháp trí độ
Bát Nhã Ba La Mật
Nên đắc vô thượng giác*

*Vậy nên phải biết rằng
Bát Nhã Ba La Mật
Là linh chú đại thần
Là linh chú đại minh
Là linh chú vô thượng
Là chân lý bất vọng
Có năng lực tiêu trừ
Là linh chú tuyệt đỉnh
Tất cả mọi khổ nạn
Cho nên tôi muốn nói
Câu thần chú trí độ
Bát Nhã Ba La Mật
Nói xong đức Bồ tát*



Liên đọc thần chú rằng:

*- “Yết Đế Yết Đế, Ba La Yết Đế,
Ba La Tăng Yết Đế, Bồ Đề Tát
Bà Ha” (3 lần)*

BẠT NHẤT THIẾT NGHIỆP CHUỖNG CĂN BẢN ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ LA NI

**Nam mô a di đà bà dạ, đa tha
dà đà dạ, đa diệt dạ tha, a di rị
đô bà tì, a di rị đa tất đam bà tì,
a di rị đa tì ca lan đế, a di rị đa
tì ca lan đa, dà di nị dà dà na,
chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)**

Phật A Di Đà thân kim sắc

Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm

Năm Tu di uyển chuyển bạch hào

Bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc

Trong hào quang hóa vô số Phật



Vô số Bồ tát hiện ở trong

Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh

Chín phẩm sen vàng lên giải thoát

Quy mạng lễ A Di Đà Phật

Ở phương Tây thế giới an lành

Con nay xin phát nguyện vãng sanh

Cúi xin Đức từ bi tiếp độ.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế

Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật

(108 lần) càng nhiều lần càng tốt

Nam Mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ tát

(3 lần)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ tát

(3 lần)

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ tát

(3 lần)

**Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải
Chúng Bồ tát**

(3 lần)



SÁM NGUYỆN

(Quỳ tụng)

*Nguyện con đến lúc sắp mạng chung
Chứng ngại tội khiên đều dứt cả
Tận mắt thấy được Phật A Di Đà
Liên được vãng sanh về Cực Lạc.
Con được vãng sanh Cực Lạc rồi
Nguyện lớn từ nay được thành tựu
Tất cả trọn vẹn không thiếu sót
Lợi lạc hết thấy loài chúng sanh.
Chúng hội của Phật đều thanh tịnh
Hoa sen thù thắng con hóa sanh
Chính con chiêm ngưỡng đức Như Lai*



*Đích thân Ngài trao Bồ đề ký.
Con được Thế Tôn thọ ký rồi
Hóa thân vô số nghìn muôn ức
Trí lực rộng lớn khắp mười phương
Lợi lạc tất cả chúng sanh giới
Chúng sanh vô biên thế nguyện độ
Phiền não vô tận thế dứt trừ
Pháp môn vô lượng thế nguyện học
Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.*



PHÁT NGUYỆN ĐÁNH LỄ PHẬT A DI ĐÀ, CẦU VẮNG SANH CỰC LẠC QUỐC

*(Đọc lời phát nguyện này trước khi
đánh lễ Phật A Di Đà)*

Kính Lạy Phật Di Đà
Con Nay Xin Phát Nguyện
Thường Xuyên Đánh Lễ Ngài
Cho Đến Lúc Lâm Chung
Thân Thể Không Đau Bệnh
O (lạy 1 lạy)

Kính Lạy Phật Di Đà
Con Nay Xin Phát Nguyện

**Thường Xuyên Đánh Lễ Ngài
Cho Đến Lúc Lâm Chung
Tâm Hồn Không Hôn Mê**

O (lạy 1 lạy)

**Kính Lạy Phật Di Đà
Con Nay Xin Phát Nguyện
Thường Xuyên Đánh Lễ Ngài
Cho Đến Lúc Lâm Chung
Không Tham Đắm Ngũ Dục**

O (lạy 1 lạy)

**Kính Lạy Phật Di Đà
Con Nay Xin Phát Nguyện
Thường Xuyên Đánh Lễ Ngài**



**Cho Đến Lúc Lâm Chung
Tâm Niệm Phật Di Đà**

O (lạy 1 lạy)

**Kính Lạy Phật Di Đà
Con Nay Xin Phát Nguyện
Thường Xuyên Đánh Lễ Ngài
Cho Đến Lúc Lâm Chung
Xả Ly Ta Bà Khổ**

O (lạy 1 lạy)

**Kính Lạy Phật Di Đà
Con Nay Xin Phát Nguyện
Thường Xuyên Đánh Lễ Ngài
Cho Đến Lúc Lâm Chung**



Hân Nguyên Về Tịnh Độ

O (lạy 1 lạy)

Kính Lạy Phật Di Đà

Con Nay Xin Phát Nguyện

Thường Xuyên Đánh Lễ Ngài

Cho Đến Lúc Lâm Chung

Con Thấy Kim Thân Phật

O (lạy 1 lạy)

Kính Lạy Phật Di Đà

Con Nay Xin Phát Nguyện

Thường Xuyên Đánh Lễ Ngài

Cho Đến Lúc Lâm Chung

Phật Phóng Quang Nhiếp Độ



O (lạy 1 lạy)

**Kính Lạy Phật Di Đà
Con Nay Xin Phát Nguyện
Thường Xuyên Đánh Lễ Ngài
Cho Đến Lúc Lâm Chung
Liên Hoa Con Hóa Sanh**

O (lạy 1 lạy)

**Kính Lạy Phật Di Đà
Con Nay Xin Phát Nguyện
Thường Xuyên Đánh Lễ Ngài
Khi Vãng Sanh Tịnh Độ
Hoa Nở Tâm Khai Ngộ**

O (lạy 1 lạy)

Kính Lạy Phật Di Đà
Con Nay Xin Phát Nguyện
Thường Xuyên Đánh Lễ Ngài
Khi Vãng Sanh Tịnh Độ
Chứng Ngộ Pháp Vô Sanh
O (lạy 1 lạy)

Kính Lạy Phật Di Đà
Con Nay Xin Phát Nguyện
Thường Xuyên Đánh Lễ Ngài
Khi Vãng Sanh Tịnh Độ
Chóng Viên Thành Toàn Giác
O (lạy 1 lạy)
Nam Mô Pháp Giới Tạng Thân
A Di Đà Phật (3 lần)



QUY NGUYỆN

Trầm hương xông ngát điện

Sen nở Phật hiện thân

Pháp giới thành thanh tịnh

Chúng sinh lắng nghiệp trần.

Đệ tử đem tâm thành

Hướng về ngôi tam bảo

Phật là thầy chỉ đạo

Bậc tỉnh thức vẹn toàn

Các tướng tốt đoan trang

Trí và bi viên mãn.

Pháp là con đường sáng

**Dẫn người thoát cõi mê
Đưa chúng con trở về
Sống cuộc đời tỉnh thức.
Tăng là đoàn thể đẹp
Cùng đi trên đường vui
Tu tập hạnh giải thoát
Làm an lạc cuộc đời.
Đệ tử nương tam bảo
Trên con đường học đạo
Biết tam bảo tự tâm
Nên nguyện xin chuyên cần
Làm sáng sạch trong lòng
Ba viên ngọc cao quý.**



Nguyện quán theo hơi thở

Miệng nở nụ cười tươi

Nguyện học nhìn cuộc đời

Bằng con mắt quán chiếu

Con nguyện xin tìm hiểu

Nỗi khổ của muôn loài

Tu tập lòng từ bi

Thực hành hạnh hỷ xả

Sáng cho người thêm vui

Chiều giúp người bớt khổ.

Đệ tử nguyện

Sống cuộc đời thiếu dục

Sống lành mạnh an hòa



Cho thân thể kiện khương

Nguyện rũ bỏ âu lo

Học tha thứ bao dung

Cho tâm tư nhẹ nhõm.

Đệ tử nguyện

Xin đền báo ơn sâu

Ơn cha mẹ ơn thầy

Ơn chúng sanh bè bạn

Nguyện tu học tinh chuyên

Cho cây lòng bi trí

Ra hoa và kết trái

Mong cho một ngày kia

Có khả năng cứu độ



Đem muôn loài chúng sanh

Vượt ra ngoài cõi khổ.

Xin nguyện Phật Pháp Tăng

Chứng minh và gia hộ

Cho đệ tử chúng con

Sớm viên thành đại nguyện.

HỒI HƯƠNG

Trì tụng kinh thâm diệu

Tạo công đức vô biên

Đệ tử xin hồi hương

Cho chúng sanh mọi miền.

Pháp môn xin nguyện học

Ân nghĩa xin nguyện đền

Phiền não xin nguyện đoạn

Quả Phật xin chứng nên.

Nguyện sanh về Tịnh độ

Sen nở thấy vô sanh

Chư Phật và Bồ tát



*Là những bạn đồng hành.
Nguyện dứt hết phiền não
Cho trí tuệ phát sanh
Cho tội chướng tiêu tan
Quả giác ngộ viên thành.*



BA QUY Y

Quy y Phật

Con nương theo Phật

Nguyện cho chúng sanh

Thể theo đạo cả

Phát lòng vô thượng

(1 lay)

Quy y Pháp

Con nương về Pháp

Nguyện cho chúng sanh

Hiểu rõ kinh tạng

Trí tuệ như biển

(1 lay)



Quy y Tăng

Con nường về Tăng

Nguyện cho chúng sanh

Thống lý đại chúng

Hết thấy không ngại

(1 lạy)

HÒA NAM THÁNH CHÚNG

*(Đại chúng cùng đứng lên xá 3 xá
rồi lui ra)*

THAY MẶT TỨ TRỌNG ÂN ĐẢNH LỄ TAM BẢO

*(Hợp thể với những thành phần
trong tứ trọng ân, đánh lễ và trở
về cội nguồn tâm linh tối thượng
của mỗi hành giả)*

**1/ Mang ơn Cha Mẹ sanh
thành dưỡng dục cù lao chi
khổ. Đệ tử chúng con xin thành
tâm:**

***Đảnh Lễ Mười Phương
Thường Trụ Tam Bảo.***

O (1 Lạy)



2/ Mang ơn Lịch Đại Tổ
Sư truyền giáo, truyền giới,
chư vị Sư trưởng và thiện tri
thức, đã thắp sáng ngọn đèn
chánh Pháp, dìu tiến và khai
thị để chúng con thấm nhuần
chơn lý của đạo vô thượng,
và thành tựu được pháp thân
huệ mạng cho chúng con. Đệ
tử chúng con xin thành tâm:

*Đảnh Lễ Mười Phương
Thường Trụ Tam Bảo.*

O (1 Lạy)

**3/ Mang ơn trời đất che
chở, ơn quốc gia thủy thổ, quốc**

độ mà chúng con đang sinh sống, đã cứu mang che chở và bao bọc chúng con, để chúng con được sinh sống bình an mà tiến tu đạo nghiệp. Đệ Tử chúng con xin thành tâm:

*Đảnh Lễ Mười Phương
Thường Trụ Tam Bảo.*

O (1 lay)

4/ **M**ang ơn đàn na tín thí, sĩ nông công thương, chúng sanh muôn loài vạn vật từ hữu tình đến siêu hình, đã góp phần nuôi dưỡng hình hài chúng con từ nhiều đời, nhiều



kiếp, để chúng con được tiến
hóa cho đến ngày hôm nay. Đệ
tử chúng con xin thành tâm:

*Đảnh Lễ Mười Phương
Thường Trụ Tam Bảo.*

O (1 lạy)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT



MƯỜI CÔNG ĐỨC ÁN TỔNG KINH, TƯỢNG PHẬT

Một là, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

Hai là, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm, cướp, đao binh, ngục tù.

Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.



Bốn là, các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc hùm beo tránh xa không dám hãm hại.

Năm là, tâm được an vui, ngày không gặp những nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiển sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

Sáu là, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

Bảy là, lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến khen ngợi.

Tám là, ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nếu nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

Chín là, vĩnh viễn là xa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.



Mười là, hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm phước điền cho mình và thân bằng quyến thuộc. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

ẤN QUANG TỔ SƯ DẠY

Ấn tổng kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ đề ấn tổng, để trồng cội phước đức.





NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong bốn mươi chín năm, tùy cơ thuyết pháp. Khéo lập vô lượng phương tiện bản hoài muốn đưa chúng sinh vượt qua biển khổ sanh tử đến bờ Niết bàn an vui. Ngoài phương tiện tự lực, Đấng Từ Phụ Như Lai lại mở cửa mầu tha lực “Pháp môn Tịnh độ” khuyên chúng sinh niệm danh hiệu Phật A



Di Đà, nương theo công đức bản nguyện đức Phật A Di Đà cầu vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc. Trong một đời thành tựu ngôi vị Phật bất thoái, không còn lưu chuyển trong sanh tử. Bởi vậy trong pháp hội Hoa Nghiêm, trên từ Đức Phổ Hiền cùng chư vị Bồ Tát ở ngôi Thập Địa cùng tu tập mười đại nguyện vương Phổ Hiền để hồi hướng vãng sanh Cực Lạc. Các hàng Bồ tát tổ sư như: Long Thọ, Mã Minh, như trước tác bộ Vãng Sanh luận là do Thiên Thân Bồ tát



viết bản báo cáo tâm đắc trong lúc tu học Tịnh độ, một lòng quy ngưỡng. Sau này, các bậc Long Tượng Tông Chủ nhiều dòng như Ngài Đàm Loan, Huệ Viễn, Thiện Đạo, Trí Giả, Từ Ân, Vĩnh Minh, Liên Trì, Ấn Quang Đại Sư v.v... Cũng tự mình thực hành và khuyên người niệm Phật nguyện vãng sanh Cực Lạc. Dưới thì ngay cả hàng phàm phu ngũ nghịch thập ác lúc lâm chung tướng địa ngục đã hiện, nếu gặp thiện tri thức khuyên nhủ, chí thành niệm danh hiệu Đức

Phật A Di Đà liên tục niệm từ một niệm cho đến mười niệm không gián đoạn, lửa địa ngục liền biến thành đài sen, thần thức gá thai sen vắng sanh Cực Lạc (Trong Quán Kinh nói rõ). Thế mới biết lòng từ bi, lập nguyện hơn đời của Pháp Tạng Tỳ kheo phát bốn mươi tám đại nguyện tu hành viên mãn thành Phật, hiệu là A Di Đà, thành tựu Quốc độ Cực Lạc đầy đủ y báo chánh báo, công đức trang nghiêm làm nơi nương tựa chân thật cho chín pháp giới.



**Đệ tử chúng con xin được
quỳ lạy, ân đức công đức của
chư Phật, chư Đại Bồ tát,
chư Hiền Thánh Tăng mười
phương ba đời, vì nguyện lực
cứu độ chúng sanh không cùng
tận, đã không quản lao nhọc,
hóa hiện vô lượng phương tiện
thiện xảo giúp người đời sau
có được Chánh Pháp Nhãn
Tạng để vược thoát khỏi mọi
khổ đau.**

**Đệ tử chúng con xin được
sám hối mọi ác nghiệp, chúng
con đã gây tạo từ bao đời kiếp**

vô thỉ đến nay, đệ tử chúng con xin được chân thành sám hối mọi tội lỗi trong hiện đời, nguyện vị lai không còn tái phạm. Dù hiện nay chúng con còn phiền não, ngu si, nhưng chúng con xin được góp chút công đức nhỏ mọn này, in ấn bộ Pháp bảo đệ nhất Kinh Tịnh Độ Tông, [KINH PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC] để báo đáp tứ trọng ân.



Trong thời gian biên soạn, cũng như ấn loát có điều gì sơ sót Phật tử chúng con cùng toàn thể những chư vị hộ trì chánh pháp, người thực hiện xin được thành tâm sám hối, cầu mong tam bảo gia trì, và các bậc trưởng bối nếu có gì không đúng kính xin lượng thứ cho chúng con. Và hơn thế nữa kính xin các bậc thiện tri thức góp ý chỉ giáo cho chúng con được như sở nguyện, nếu có phần công đức nhỏ nào, chúng con xin đồng hồi hướng

đến pháp giới chúng sanh cùng
lũy thể oán thân trái chủ, thân
bằng quyến thuộc và tất cả
chúng con đều được thân tâm
an lạc, tội diệt phước sanh, căn
lành tăng trưởng, phước huệ
song tu, phá mê khai ngộ, khi
mãn báo thân này đồng vãng
sanh về Tây Phương Cực Lạc
Quốc.

Nguyện cho hết thảy chúng
sanh ngay trong một đời này
đều gặp được danh hiệu Phật
A Di Đà, sanh tâm vui mừng
tin tưởng, đồng phát Bồ Đề



tâm, nhất hướng chuyên niệm,
A DI ĐÀ PHẬT, cầu sanh về
Tây Phương Cực Lạc, vĩnh
viễn thoát khỏi luân hồi, là
khổ được vui.

Nam Mô A Di Đà Phật

Mùa xuân 2023 PL-2567

*Đệ Tử Cư sĩ Diệu Âm Tịnh Dương
cẩn ghi.*



CHÚ THÍCH

- 1. Thành Vương Xá:** đô thành của nước Ma-kiệt-đà thuộc trung Ấn-độ.
- 2. Hiền kiếp:** tức kiếp hiện tại, vì trong kiếp này có một ngàn bậc hiền thánh ra đời, nên gọi là hiền kiếp.
- 3. Đâu-suất:** cõi trời thứ tư trong sáu tầng trời cõi Dục, rộng tám vạn do-tuần.
- 4. Bồ-đề:** quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác.



5. **A-xà-lê:** người dạy dỗ đệ tử, khiến cho mọi việc làm của đệ tử đều trang nghiêm, đúng pháp; chính bản thân cũng xứng đáng làm bậc thầy gương mẫu cho đệ tử noi theo, nên còn gọi là đạo sư.
6. **Thanh văn:** các đệ tử xuất gia nghe âm thanh của Phật mà chứng ngộ.
7. **Bích-chi Phật:** bậc Thánh không có thầy mà tự giác ngộ.
8. **Đà-la-ni (Cg: tổng trì):** năng lực của trí tuệ tóm thâu, giữ gìn vô lượng Phật pháp, không để



quên sót.

9. Ba cõi: cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc.

10. Mười hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

11. Đâu: cái đầu để đong gạo. Theo đơn vị đo lường thời xưa, một đầu bằng mười thăng. (Một thăng tương đương một lít)



12. Câu-chi: đơn vị chỉ số lượng của Ấn-độ.

13. Na-do-tha (Cg: na-do-đa): danh từ số lượng của Ấn-độ.

14. Nhất sanh bổ xứ: người còn bị sinh tử lần cuối cùng, nghĩa là sau đời sống hiện tại này sẽ được thành tựu Phật quả tại nhân gian.

15. Do-tuần: đơn vị đo khoảng cách. Theo Đại Đường Tây Vực ký, một do-tuần là chỉ lộ trình một ngày hành quân của nhà vua.

16. Ly sanh: thoát li sanh tử.

17. Chấn động sáu cách: sáu cách chấn động của mặt đất đó là: đông trời tây sụt, tây trời đông sụt, nam trời bắc sụt, bắc trời nam sụt, bên trời giữa sụt và giữa trời bên sụt.

18. Tu-di: vốn là ngọn núi trong thần thoại Ấn-độ, được Phật giáo sử dụng. Ngọn núi này rất cao, đứng sừng sững ở chính giữa một tiểu thiên thể giới, có tám lớp núi, tám lớp biển bao bọc chung quanh, hình thành một thể giới.

19. Thiết Vi: dãy núi lấy núi Tu-di làm trung tâm, chung quanh núi này có tám lớp núi, tám lớp biển,



lớp ngoài cùng là lớp do sắt tạo thành nên gọi là Thiết Vi sơn, tức lớp núi ngoại hải bao quanh Tu-di và bốn châu.

20. Ma-ni: từ gọi chung các châu ngọc quý giá.

21. Nước tám đức: nước trong ao sen ở Tịnh Độ có tám tính chất ưu việt: trong trẻo, mát mẻ, ngon ngọt, mềm nhẹ, thấm nhuần, an hòa, trừ đói khát, nuôi lớn các căn.

22. Hoặc lậu: phiền não.

23. Bảy giác chi: bảy pháp có công năng giúp cho trí tuệ bồ-đề phát triển: niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tiến giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi.

24. Tám phần thánh đạo: tám thánh đạo cầu niết-bàn: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định.

25. Ba cầu: tham, sân, si.

26. Tam-ma-địa: thiền định.



27. Uất-đơn-việt: Bắc cầu lô châu, một trong bốn châu quanh núi Tu-di.

28. Tam đồ: ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

29. Thủy tai: một trong ba đại tai. Trong bốn kiếp, thành, trụ, hoại, không thì vào thời gian cuối cùng của kiếp hoại, tam tai thủy, hỏa, phong sẽ lần lượt khởi lên, lan tràn cùng khắp thế giới.

30. Pháp nhãn tịnh: pháp nhãn có năng lực quán sát chân lý các pháp mà không bị chướng ngại

MỤC LỤC

LỜI CẢN BẠCH.....	1
NGUYỄN HƯƠNG.....	5
TÁN THÁN PHẬT	7
NHẤT TÂM ĐẢNH LỄ	9
CỬ TÁN	13
BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN.....	14
BÀI KỆ KHAI KINH	16
CHƯƠNG MỘT: PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG.....	18
CHƯƠNG HAI: VÂNG THEO ĐỨC HẠNH BỒ TÁT PHỔ HIỀN.....	20
CHƯƠNG BA: DUYÊN KHỞI ĐẠI GIÁO.....	27
CHƯƠNG BỐN: NHÂN ĐỊA TU HÀNH CỦA PHÁP TẠNG	32
CHƯƠNG NĂM: CHÍ TÂM TINH TẤN.....	38
CHƯƠNG SÁU: PHÁT LỜI THỆ NGUYỆN RỘNG LỚN	45
CHƯƠNG BẢY: CHẮC CHẮN THÀNH PHẬT	67
CHƯƠNG TÁM: TÍCH LŨY CÔNG ĐỨC	72
CHƯƠNG CHÍN: THÀNH TỰU VIÊN MÃN.....	78

CHƯƠNG MƯỜI: ĐỀU NGUYỆN THÀNH PHẬT.....	81
CHƯƠNG MƯỜI MỘT: CÔI NƯỚC THANH TỊNH TRANG NGHIÊM.....	83
CHƯƠNG MƯỜI HAI: ÁNH SÁNG CHIẾU KHẮP	87
CHƯƠNG MƯỜI BA: MẠNG SỐNG PHẬT VÀ ĐẠI CHÚNG ĐỀU VÔ LƯỢNG.....	92
CHƯƠNG MƯỜI BỐN: CÂY BẦU CÙNG KHẮP CÔI NƯỚC	96
CHƯƠNG MƯỜI LĂM: ĐẠO TRÀNG BỒ ĐỀ	99
CHƯƠNG MƯỜI SÁU: NHÀ CỬA LẬU GÁC.....	103
CHƯƠNG MƯỜI BẢY: CÔNG ĐỨC CỦA AO SƯỞI	105
CHƯƠNG MƯỜI TÁM: ÍT CÓ SIÊU VIỆT THẾ GIAN.....	110
CHƯƠNG MƯỜI CHÍN: THỌ DỤNG ĐƯỢC ĐẦY ĐỦ	113
CHƯƠNG HAI MƯƠI: GIÓ ĐỨC, MƯA HOA.....	116
CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT: HOA SEN BẦU VÀ ÁNH SÁNG PHẬT	119
CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI: QUYẾT ĐỊNH CHÚNG QUẢ CAO NHẤT.....	122
CHƯƠNG HAI MƯƠI BA: MƯỜI PHƯƠNG CHƯ PHẬT ĐỀU TÁN THÁN.....	124

CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN: BA BẬC VÃNG SANH	127
CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM: CHÁNH NHÂN CỦA VÃNG SANH.....	133
CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU: ĐÁNH LỄ, CÚNG DƯỜNG, NGHE PHÁP	138
CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY: CA TỤNG TÁN THÁN CÔNG ĐỨC CỦA PHẬT.....	145
CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM: THẦN THÔNG VÀ ÁNH SÁNG CỦA BỒ TÁT.....	149
CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN: SỨC THỆ NGUYỆN RỘNG SÂU	152
CHƯƠNG BA MƯƠI: SỰ TU TRÌ CỦA BỒ TÁT.....	156
CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT: CÔNG ĐỨC CHÂN THẬT.....	160
CHƯƠNG BA MƯƠI HAI: TUỔI THỌ VÀ SỰ AN LẠC VÔ CÙNG	165
CHƯƠNG BA MƯƠI BA: KHUYẾN DỤ SÁCH TẤN	170
CHƯƠNG BA MƯƠI BỐN: TÂM ĐƯỢC KHAI MỞ SÁNG SUỐT.....	176
CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM: CUỘC ĐỜI DỖ NHÓP, NHIỀU THỨ KHỔ ÁC.....	180

CHƯƠNG BA MƯƠI SÁU: LỚP LỚP KHUYÊN DẠY 193

**CHƯƠNG BA MƯƠI BẢY: NHƯ NGƯỜI NGHÈO
ĐƯỢC CỦA BÁU..... 197**

**CHƯƠNG BA MƯƠI TÁM: ĐÁNH LỄ PHẬT,
ÁNH SÁNG HIỆN RA 202**

**CHƯƠNG BA MƯƠI CHÍN: BỒ TÁT TỪ THỊ
THUẬT LẠI ĐIỀU MÌNH TRÔNG THẤY 210**

**CHƯƠNG BỐN MƯƠI: DO NGHI NGỜ MÀ SANH
Ở VÙNG BIÊN ĐỊA 214**

**CHƯƠNG BỐN MƯƠI MỐT: PHIỀN NÃO HẾT,
THẤY ĐƯỢC PHẬT 219**

CHƯƠNG BỐN MƯƠI HAI: BỒ TÁT VẮNG SANH.....226

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BA: KHÔNG PHẢI TIỂU THỪA.... 230

**CHƯƠNG BỐN MƯƠI BỐN: TIẾP NHẬN SỰ
THỌ KÝ BỒ ĐỀ233**

CHƯƠNG BỐN MƯƠI LĂM: CHỈ CÒN KINH NÀY237

**CHƯƠNG BỐN MƯƠI SÁU: KHUYÊN NÊN KIÊN TRÌ
TU HÀNH.....240**

**CHƯƠNG BỐN MƯƠI BẢY: CÓ PHƯỚC HUỆ MỚI
ĐƯỢC NGHE243**

**CHƯƠNG BỐN MƯƠI TÁM: NGHE KINH
ĐƯỢC LỢI ÍCH.....247**

KINH TINH YẾU BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA	252
BẠT NHẤT THIẾT NGHIỆP CHUỖNG CĂN BẢN ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ LA NI	258
SÁM NGUYỆN.....	261
PHÁT NGUYỆN ĐÁNH LỄ PHẬT A DI ĐÀ, CẦU VĂNG SANH CỤC LẠC QUỐC.....	263
QUY NGUYỆN	269
HỒI HƯỚNG.....	274
BA QUY Y	276
THAY MẶT TỨ TRỌNG ÂN	278
MƯỜI CÔNG ĐỨC ẮN TỔNG KINH, TƯỢNG PHẬT	282
NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT, NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT	287
CHÚ THÍCH	296

KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC

Bồ tát giới Hạ Liên Cư hội tập
Tỳ kheo Thích Minh Cảnh viết dịch
(Tái bản có sửa chữa, bổ sung)



Quý vị nào muốn phát tâm ấn tống tập kinh này
xin vui lòng liên hệ:

Facebook: Trần Văn Dương

Zalo: 0918.419.441

Hoan nghênh phổ biến



Nam mô Tam Châu Cảm Ứng Hộ Pháp
Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát